

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN HUYỆN CỬ CHI

Số: 50...../2023/TB-BV

V/v mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Củ Chi, ngày 13 tháng 02 năm 2023

Kính gửi: Quý Công ty (Nhà thầu)

Bệnh viện huyện Củ Chi kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Mua sắm vật tư y tế của Bệnh viện huyện Củ Chi.
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
5. Địa điểm thực hiện: số 1307 Tỉnh lộ 7, Ấp Chợ Cũ 2, Xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP.HCM.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 12 tháng.
7. Yêu cầu về chào giá: chào giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước ngày 20/02/2023 hoặc đến khi Bệnh viện nhận đủ báo giá theo quy định.
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá : Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện qua email: tothau.bvcc@gmail.com và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Tổ mua sắm số 1307 Tỉnh lộ 7, ấp Chợ Cũ 2, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP. HCM.
Số điện thoại liên hệ: 028.66548547 (Tổ mua sắm).
10. Yêu cầu khác :
Hồ sơ chào giá bao gồm các tài liệu sau:
 - + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên , đóng dấu);
 - + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu (nếu có);
 - + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực hoặc ký từ năm 2022 trở về sau đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế hoặc thông báo trúng thầu (nếu có);
 - + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác) (nếu có).

Trân trọng .

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TMS (T01).



GIÁM ĐỐC

Trần Chánh Xuân

Handwritten text at the top left of the page, possibly a header or title.

Handwritten text at the top right of the page.

Main body of handwritten text on the left side of the page, consisting of several lines of cursive script.

Main body of handwritten text on the right side of the page, continuing the cursive script.

Handwritten signature or initials at the bottom left of the page.

Handwritten text at the bottom right of the page, possibly a date or reference.



BẢNG BẢO GIÁ
Kính gửi: Bệnh viện huyện Cư Chi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

".....(Tên đơn vị)..... có địa chỉ tại..... số đăng ký kinh doanh..... số điện thoại liên hệ....."
 Căn cứ thông báo mời báo giá của Bệnh viện huyện Cư Chi và Kế hoạch cung cấp của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý' viện bản báo giá các hàng hóa như sau:

STT	STT theo thư mời chào giá	Tên danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã vật tư y tế theo Quyết định 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021	Mã kỹ hiệu/Chứng loại	Mã kê khai giá	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	DVT	Nước sản xuất	Hàng sản xuất	Hàng/ Nước Chai số hạn	Năm sản xuất	Số lượng	Giá kê khai	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Phần nhon theo TT-14/2020/TT-BYT ngày 10/07/2020	Phần loại	Số đăng ký lưu hành/Chấy nhập khẩu	Giấy phép lưu hành tự do	Tiêu chuẩn chất lượng	Thời gian giao hàng	Giá trị hàng mua tại các CSYT (nếu có)	Tên đơn vị hàng mua	Chỉ chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)
1																										
2																										

- Nhà thầu điền đầy đủ thông tin và các giấy tờ liên quan (nếu có)
- Gia chào là giá đã bao gồm phí, vận chuyển, bảo quản, các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có)
- Bao giá có hiệu lực kể từ ngày báo giá
- Nơi đăng báo không có thông tin nhà thầu đề trong.

.....Ngày tháng năm 2023
BÀI DIỄN THEO PHÁP LIẬT
 (Ký tên và đóng dấu)

D

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA

(Ban hành kèm theo Thư mời chào giá số: 50/2023/TB-BV, ngày 13 tháng 02 năm 2023)

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
1	Bàn chải phẫu thuật	Thân bàn chải được sản xuất từ nhựa cứng. Có thể hấp ở nhiệt độ 800 đến 1210 trong vòng 20 phút. Có thể sử dụng nhiều lần.	Cái	300	
2	Nẹp gỗ cố định xương các cỡ	Nẹp gỗ cố định xương các cỡ.	Cái	200	
3	Dụng cụ mở đường thở các cỡ	Làm bằng chất liệu PE, đóng gói tiệt trùng, mã hóa màu theo size 0,1,2,3,4.	Cái	500	1 cái
4	Áo phẫu thuật size L	Làm từ vải không dệt 30 gsm trở lên không thấm cồn, không thấm nước, chống tĩnh điện gồm: 2 x Khăn thấm 30x40cm, 1 x Áo phẫu thuật L, 1 x Vải gói. Tiệt trùng bằng khí EO.	Cái	900	1 cái
5	Băng che mắt	Băng che mắt lớn * Thiết kế nhiều size.	Cái	100	1 cái
6	Băng cố định kim luồn	Băng dán cố định kim luồn, vải không dệt, tiệt trùng. Độ co giãn tốt, keo bám dính tốt, không gây kích ứng da với da nhạy cảm.	Miếng	100.000	10 miếng
7	Băng cuộn vải 0.09 x 2m	Băng cuộn có kích thước 0,09 x 2m, tiệt trùng.	Cuộn	1.000	
8	Băng dụng hydrogen peroxide cho máy tiệt khuẩn	Dùng cho máy STERRAD 100S: Mỗi băng gồm 10 cell mỗi cell chứa 1,8ml H ₂ O ₂ 58%	Hộp	40	
9	Băng keo cá nhân y tế	Băng đóng gói vô khuẩn bao gồm: * Miếng lót thấm hút ở giữa, không dính được làm từ vải không dệt được cán với màng PE. * Lớp vải được làm từ tơ nhân tạo. Lớp keo: Chất keo Acrylate có độ dính tốt, không có nguồn gốc mù cao su.	Miếng	16.000	10 miếng
10	Băng keo chỉ thị nhiệt lò hấp nhiệt độ cao	Được làm bằng giấy chỉ thị. Vạch chỉ thị màu sẽ chuyển đổi màu sau khi xử lý tiệt trùng. Kích thước: 12mmx50m.	Cuộn	60	1 cuộn
11	Băng keo cuộn co giãn 10cm x 10m	Băng vải không dệt giúp da thông thoáng sau khi dán. Lớp giấy bảo vệ đã cắt sẵn dễ dàng tách ra khi dán. Có thể co giãn và thích ứng với tất cả các bộ phận của cơ thể. Kích thước 10cm x 10m.	Cuộn	400	
12	Băng keo cuộn trong y tế 2,5cm x 5m	Băng keo lụa cuộn 2,5cm x 5m.	Cuộn	10.000	
13	Băng phim trong có gạc vô trùng 9cmx20cm	Băng 9cm x 20cm bo tròn 4 góc tránh bung mép. Gạc 5cm x 15cm, có lớp màng Polyethylene không dính vào vết thương. Phủ keo Acrylic, an toàn cho mọi loại da. Tiệt trùng từng miếng.	Miếng	300	
14	Băng thun 3 móc 0,1m x 3m	Làm từ sợi cotton se tròn hoặc polyester kết hợp với sợi cao su tự nhiên. Sợi mảnh, mềm, đàn hồi tốt. Dùng để cố định các khớp xương, bong gân.... Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng. Có móc cài bằng nhôm hoặc thép không gỉ để cố định băng.	Cuộn	1.500	
15	Bao camera nội soi	Chất liệu: Màng nhựa PE, có vòng thun - Kích thước: 150mm x 250cm - Đóng gói bằng giấy đóng gói tiệt trùng.	Cái	1.000	
16	Bao cao su	Được sản xuất từ cao su thiên nhiên, co giãn tốt.	Chiếc	3.000	1 hộp
17	Bao máy C.ARM vô trùng	Chất liệu: Màng nhựa PE. Kích thước: 60 x 65 cm. Tiệt trùng.	Cái	250	1 cái
18	Bình chứa dịch 750ml	Bình chứa dịch có vạch chia thể tích, giúp nhận biết dịch đang ở mức nào. Bình tích hợp màng lọc ngăn vi khuẩn và có bọc thấm dịch bên trong. Dung tích chứa 750ml được làm mờ. Tương thích với miếng xốp có công hút dịch. Ghi chú: Khi nhà thầu tham gia dự thầu mặt hàng này phải tham gia chung mặt hàng có số thứ tự 206, 207, 208 trong danh mục này.	Cái	100	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
19	Bình dẫn lưu áp lực âm	Bình dẫn lưu áp lực âm 30cc, các cỡ 6ch, 8ch, 10ch Thiết kế dạng lò xo.	Cái	300	1 cái
20	Bộ Gây Tê Màng Cứng các cỡ	Kim Tuoly G18, bơm tiêm giảm kháng lực, catheter 1.000mm, bơm và kim tiêm, lọc, miếng dán lọc, đầu kết nối	Cái	50	
21	Bộ điều kinh	Điều trị sây thai không trọn hoặc sinh thiết nội mạc tử cung. Tiệt trùng	Bộ	50	
22	Bộ khăn chính hình tổng quát	Khăn thấm Băng keo OP cố định ống dây Bao phủ chỉ Khăn trải bàn dụng cụ Khăn tiếp cận Và các phụ kiện kèm theo	Bộ	60	1 bộ
23	Bộ khăn nội soi khớp gối, thay khớp	Khăn thấm Băng keo cố định ống dây Bao phủ chỉ Khăn nội soi khớp gối Khăn trải bàn dụng cụ Và các phụ kiện kèm theo	Bộ	60	1 bộ
24	Bộ khăn sanh mổ	Khăn trải bàn dụng cụ Khăn thấm Khăn sanh mổ có màng phẫu thuật, có túi chứa dịch Khăn lau em bé Và các phụ kiện khác kèm theo	Bộ	20	1 bộ
25	Bộ khăn tổng quát	Khăn thấm Băng keo cố định các ống dây Khăn phủ chân Khăn phủ đầu Khăn phủ bên Khăn trải bàn dụng cụ	Bộ	30	1 bộ
26	Bóp bóng sử dụng 1 lần các cỡ	Chất liệu PVC. Bộ bóp bóng giúp thở cho người lớn và trẻ em, trẻ sơ sinh	Cái	200	1 cái
27	Bột bó xương 10cm x 270cm	Làm từ bột thạch cao liên gác. Vỏ là giấy bạc chống ẩm, lõi nhựa 4 cạnh. Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn. Thời gian đông kết từ <=5 phút	Cuộn	2.000	
28	Bột bó xương 15cm x 270cm	Làm từ bột thạch cao liên gác. Vỏ là giấy bạc chống ẩm, lõi nhựa 4 cạnh. Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn. Thời gian đông kết từ <=5 phút	Cuộn	3.000	
29	Bột bó xương 7.5cm x 270cm	Làm từ bột thạch cao liên gác. Vỏ là giấy bạc chống ẩm, lõi nhựa 4 cạnh. Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn. Thời gian đông kết từ <=5 phút	Cuộn	1.000	
30	Bút đánh dấu vết mổ	Bút mực + thước giấy đã tiệt trùng	Cái	50	
31	Ống mở khí quản có bóng các cỡ	Ống mở khí quản có bóng vật liệu PVC y tế không độc hại, không kích ứng. Chống gãy gập, thành mỏng, tương thích nhiệt độ cơ thể. Có cán quang. Có nối 15mm Các số từ 3.5mm-9.0mm	Cái	30	
32	Catheter đặt tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	Catheter đặt tĩnh mạch trung tâm 3 nòng người lớn 7F x 16cm(16/18/18Ga); 7F x 20cm(16/18/18Ga) bao gồm: Catheter polyurethane tương thích sinh học có cán quang, dây dẫn đường đầu J, cây nong, bơm tiêm 5ml, kim Y, dao, hub, cánh khâu cố định catheter	Cái	72	
33	Dụng cụ cố định nội khí quản có chống cản	Dùng để cố định nội khí quản, có chống cản và rãnh để ống hút đàm nhớt.	Cái	10	
34	Cây đặt nội khí quản khó 14F x 700mm, 15F x 700mm	Cây dẫn đường đặt nội khí quản đầu cong nhẹ - Có đường thông khí, có các vạch chia đánh dấu rõ ràng - Kích cỡ: 14Fr, 15Fr/5.0mm. Chiều dài 700m. ID của ống nội khí quản khuyến cáo từ 6.0-11.0	Cái	20	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
35	Chỉ khâu liền kim các loại các cỡ	- Cấu tạo bởi sợi chỉ tự tiêu nguyên liệu là Polydioxanone được luồn sẵn vào cây kim kèm theo và được cấy vào trong da. Rút kim ra chỉ sẽ được cấy ghép trong da. - Tính năng kỹ thuật: Dùng trong lĩnh vực cấy chỉ y tế chữa bệnh, làm đẹp da, thẩm mỹ. Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cây	500	1 cây
36	Chỉ tan sinh học 0, chỉ dài 75cm, kim tròn, 1/2 vòng tròn, chiều dài kim 30mm	Chỉ tan chậm sinh học số 0, chỉ dài 75cm, kim tròn, 1/2 vòng tròn, chiều dài kim 30mm. Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Sợi	105	1 sợi
37	Chỉ tan chậm sinh học 1/0, chỉ dài 75cm, kim tròn, 1/2 vòng tròn, chiều dài kim 26mm	Chỉ tan chậm sinh học 1/0, dài 75cm, kim hình tròn, kim 1/2 vòng tròn, dài 26mm-40mm. Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Sợi	800	1 sợi
38	Chỉ tan chậm sinh học 2/0, chỉ dài 75cm, kim tròn, 1/2 vòng tròn, chiều dài kim 26mm	Chỉ tan chậm sinh học 2/0, chỉ dài 75cm, kim tròn, 1/2 vòng tròn, chiều dài kim 26mm-37mm. Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Sợi	300	1 sợi
39	Chỉ tan chậm sinh học 2/0, chỉ dài 75cm, kim cắt tam giác ngược, 1/2 vòng tròn, chiều dài kim 26mm	Chỉ tan chậm sinh học 2/0, chỉ dài 75cm, kim cắt tam giác ngược, 1/2 vòng tròn, chiều dài kim 26mm-40mm. Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Sợi	60	1 sợi
40	Chỉ tan chậm sinh học 3/0, chỉ dài 75cm, kim tròn, 1/2 vòng tròn, chiều dài kim 26mm	Chỉ tan chậm sinh học 3/0, chỉ dài 75cm, kim tròn, 1/2 vòng tròn, chiều dài kim 26mm Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Sợi	100	1 sợi
41	Chỉ tan chậm sinh học 3/0, chỉ dài 75cm, kim cắt tam giác ngược, 3/8 vòng tròn, chiều dài kim 24mm	Chỉ tan chậm sinh học 3/0, chỉ dài 75cm, kim cắt tam giác ngược, 3/8 vòng tròn, chiều dài kim 24mm Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Sợi	24	1 sợi
42	Chỉ tan chậm sinh học 4/0, chỉ dài 75cm, kim tròn, 1/2 vòng tròn, chiều dài kim 20mm	Chỉ tan chậm sinh học 4/0, chỉ dài 75cm, kim tròn, 1/2 vòng tròn, chiều dài kim 20mm-26mm. Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Sợi	40	1 sợi
43	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 5/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn HR 17mm	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 5/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn HR 17mm. Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Tép	36	1 tép
44	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 1, chỉ dài 90 cm, kim tròn thân dây, 1/2 vòng tròn HR 40mm	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 1, chỉ dài 90 cm, kim tròn thân dây, 1/2 vòng tròn HR 40mm	Tép	2.000	1 tép
45	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 2/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn HR 26mm	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 2/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn HR 26mm	Tép	1.500	1 tép
46	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 3/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn HR 26mm	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 3/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn HR 26mm	Tép	1.000	1 tép
47	Chỉ Nylon 10.0 (chỉ mắt)	Chỉ khâu sợi đơn Nylon 10-0 màu đen, dài 30 cm. Hai kim tiết điện hình thang chiều dài 6mm, đường kính 0,14mm, độ cong 3/8. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA	Sợi	200	1 sợi
48	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 1, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn DS 30mm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 1, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn DS 30mm	Tép	100	1 tép
49	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 2/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn DS 24mm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 2/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn DS 24mm	Tép	200	1 tép

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
50	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 3/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn DS 24mm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 3/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn DS 24mm	Tép	1.800	1 tép
51	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 4/0, dài 75cm, kim hình thang, 3/8 vòng tròn 19mm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 4/0, dài 75cm, kim hình thang, 3/8 vòng tròn 19mm	Tép	700	1 tép
52	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 5/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn DS 16mm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 5/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn DS 16mm	Tép	400	1 tép
53	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 3/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn HR 22mm	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 3/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn HR 22mm	Tép	36	1 tép
54	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, số 3/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 1/2 vòng tròn HR 26mm	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, số 3/0, chỉ dài 70-75cm, kim tròn 1/2 vòng tròn HR 26mm.	Tép	50	1 tép
55	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 3/0, chỉ dài 90cm, 2 kim tròn 1/2 vòng tròn HR 26mm	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 3/0, chỉ dài 90cm, 2 kim tròn 1/2 vòng tròn HR 26mm	Tép	150	1 tép
56	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 4/0, chỉ dài 90cm, 2 kim tròn 1/2 vòng tròn HR 22mm	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 4/0, chỉ dài 90cm, 2 kim tròn 1/2 vòng tròn HR 22mm	Tép	150	1 tép
57	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 5/0, chỉ dài 90cm, 2 kim tròn 1/2 vòng tròn HR 17mm	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 5/0, chỉ dài 90cm, 2 kim tròn 1/2 vòng tròn HR 17mm	Tép	150	1 tép
58	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 6/0, chỉ dài 75cm, 2 kim tròn 3/8 vòng tròn DR 10mm	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 6/0, chỉ dài 75cm, 2 kim tròn 3/8 vòng tròn DR 10mm	Tép	100	1 tép
59	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 7/0, chỉ dài 75cm, 2 kim tròn 3/8 vòng tròn DR 10mm	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 7/0, chỉ dài 75cm, 2 kim tròn 3/8 vòng tròn DR 10mm	Tép	100	1 tép
60	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi Polypropylene 8/0, chỉ dài 45cm, 2 kim tròn, 1/2 vòng tròn, chiều dài kim 6mm	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi Polypropylene 8/0, chỉ dài 45cm-60mm, 2 kim tròn, 1/2 vòng tròn, chiều dài kim 6-8mm	Sợi	100	1 sợi
61	Chỉ không tiêu sinh học đa sợi số 2/0 chỉ dài 75cm, không kim	Chỉ không tan tự nhiên 2/0, không kim, tép nhiều sợi, dài 75cm	Tép	100	1 tép
62	Chỉ không tiêu sinh học đa sợi số 3/0 chỉ dài 75cm, không kim	Chỉ không tan tự nhiên 3/0, không kim, tép nhiều sợi, dài 75cm	Tép	100	1 tép
63	Chỉ không tiêu sinh học đa sợi số 2/0 chỉ dài 75cm, kim tròn, 1/2C, chiều dài kim 20mm	Chỉ không tiêu sinh học đa sợi số 2/0, kim tròn 1/2C, kim 26mm, sợi chỉ dài 20cm-75cm	Sợi	200	1 sợi
64	Chỉ không tiêu sinh học đa sợi số 3/0 chỉ dài 75cm, kim tròn, 1/2 vòng tròn, chiều dài kim 26mm	Chỉ không tiêu sinh học đa sợi số 3/0, kim tròn 1/2C, kim 26mm, sợi chỉ dài 26cm-75cm	Sợi	200	1 sợi
65	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly, số 4/0, chỉ dài 70 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn HR 22m	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly, số 4/0, chỉ dài 70 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn HR 22m	Tép	500	1 tép

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
66	Chỉ thép liền kim	Chỉ thép mềm kết hợp xương, chiều dài các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Cuộn	50	
67	Co cai máy thở chữ T	Vật liệu PVC y tế Co nối T Dây chống gãy gấp Không latex	Cái	100	
68	Đai Desault (phải)	Gồm nhiều kích cỡ, dùng cho bên trái và phải	Cái	100	
69	Đai Desault (trái)	Gồm nhiều kích cỡ, dùng cho bên trái và phải	Cái	100	
70	Đai số 8	Làm từ đệm mút, vải cotton, dây đai và nhám dính được thiết kế định hình ôm quanh phần xương đòn và nách.	Cái	30	10 cái
71	Lưỡi dao mổ các số	Chất liệu thép không gỉ Kích cỡ gồm nhiều số 10, 11, 12, 15, 20	Cái	5.500	
72	Đầu côn có lọc vô trùng thể tích 1100 - 1300 uL	Sử dụng cùng Micropipet để hút các mẫu chất lỏng. Sản phẩm sử dụng một lần.	Hộp	50	
73	Đầu côn có lọc vô trùng thể tích 100 - 200uL	Sử dụng cùng Micropipet để hút các mẫu chất lỏng. Sản phẩm sử dụng một lần.	Hộp	30	
74	Đầu côn trắng	Được sản xuất bằng nhựa chất lượng cao, không chứa kim loại, sản phẩm được dùng hút hóa chất và mẫu dùng trong lĩnh vực y tế có thể hút được các thể tích nhỏ nhất và không gây nhiễm chéo. Sản phẩm được phân chia theo dung tích, dùng cho ống pipette phòng thí nghiệm	Cái	10.000	
75	Đầu côn vàng	Được sản xuất bằng nhựa chất lượng cao, không chứa kim loại, sản phẩm được dùng hút hóa chất và mẫu dùng trong lĩnh vực y tế có thể hút được các thể tích nhỏ nhất và không gây nhiễm chéo. Sản phẩm được phân chia theo dung tích, dùng cho ống pipette phòng thí nghiệm	Cái	20.000	
76	Đầu côn xanh	Được sản xuất bằng nhựa chất lượng cao, không chứa kim loại, sản phẩm được dùng hút hóa chất và mẫu dùng trong lĩnh vực y tế có thể hút được các thể tích nhỏ nhất và không gây nhiễm chéo. Sản phẩm được phân chia theo dung tích, dùng cho ống pipette phòng thí nghiệm	Cái	10.000	
77	Dây cưa sọ não	Dây cưa sọ não dài 50cm	Sợi	10	1 sợi
78	Dây dẫn đường guidewire loại ái nước	Dây dẫn đường nitinol phủ ái nước hydrophilic để có thể điều hướng dễ dàng thông qua giải phẫu quanh co và theo dõi trơn tru các dụng cụ. * Dây tròn, nhẵn để chèn, đầu thẳng và đầu J * Kích cỡ đường kính 0.032"; 0.035"; 0.038" * Chiều dài dây dẫn: 150cm	Cái	10	
79	Dây đốt điện 1 lần	Tay dao đốt điện dùng một lần	Cái	400	
80	Dây garo	Sản phẩm được làm bằng thun, chất liệu cao su co giãn tốt, có băng gai dính 2 đầu, miếng băng gai bền chắc, dễ thao tác hoặc có khóa nhựa. Sản phẩm có thể sử dụng lại nhiều lần.	Cái	300	
81	Dây gây mê co giãn người lớn, trẻ em	Bộ dây gây mê bao gồm: * Khóa xoay luer lock 90 độ (22M/15F-15M): 01 chiếc * Co nối Y có công lấy mẫu đo CO2 (22M/15F-22M): 01 chiếc * Ống dây vật liệu PP đường kính 22mm (người lớn), 15mm (trẻ em). Chiều dài co giãn 160cm, chiều dài gấp lại 68cm: 02 đoạn * Co nối thẳng (22F-22M): 04 chiếc Chất lượng ISO, CE	Cái	100	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
82	Dây hút đàm có van kiểm soát các cỡ	Catheter hút đàm nhớt vật liệu nhựa PVC mềm và co nối có van khóa kiểm soát. Mã hóa màu co nối khác nhau theo size Các size: 6FG, 8FG, 10FG, 12FG, 14FG, 16FG, 18FG. Chiều dài 50cm	Cái	14.000	
83	Dây nối bơm tiêm điện 140 cm	Ống dây vật liệu PVC trong suốt mềm dẻo Chiều dài 140cm-150cm. Khóa luer male và female để kết nối an toàn. Bề mặt bên trong nhẵn để giảm thiểu sự nhiễu loạn. Khóa vặn xoay an toàn kết nối trên dây. Vô trùng. Sử dụng 1 lần	Cái	3.000	
84	Dây máy thở	Bộ dây thở dành cho máy thở phù hợp cho người lớn và trẻ em	Bộ	2.000	
85	Dây nối ống thở dùng cho máy thở số 22	Ống nối dây máy thở có thể điều chỉnh chiều dài. Có đầu lấy mẫu khí, chiều dài 150mm	Cái	300	
86	Dây oxy 2 nhánh người lớn	Vật liệu PVC y tế, không gây kích ứng	Cái	6.000	
87	Dây oxy 2 nhánh trẻ em	Vật liệu PVC y tế, không gây kích ứng	Cái	600	
88	Dây truyền máu	Bộ dây truyền máu có kim, không có chất DEHP, không Latex, Có khoá điều chỉnh giọt linh hoạt, kim tiêm sắc nhọn. Công tiêm thuốc an toàn chữ Y, Dây truyền làm từ nguyên liệu nhựa y tế. Sản phẩm được tiệt trùng, an toàn trước sử dụng. Sản phẩm đạt chứng nhận CE, ISO 13485:2016	Cái	800	
89	Điện cực tìm người lớn	Độ kết dính cố định hoàn hảo thân thiện với da, không gây dị ứng da Gel rắn đảm bảo dòng tín hiệu tin cậy (rõ ràng, không bị nhiễu) Truyền tín hiệu chính xác từ cơ thể bệnh nhân đến thiết bị điện tâm đồ, cũng như đọc kết quả khám chính xác.	Cái	5.000	
90	Gạc mỡ chống dính kháng khuẩn 10x10cm (vô trùng)	Là loại gạc lưới có tâm BP Paraffin, có chứa 0,5% Chlorhexidine Acetate BP giúp phòng và chống vi khuẩn Gram dương, Gram âm và cả MRSA - Cho phép sử dụng kết hợp với các loại thuốc kháng sinh - Đóng gói từng cái riêng, tiệt trùng.	Cái	1.000	1 cái
91	Gạc phẫu thuật vô trùng 30cmx40cmx8 lớp có cản quang	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Có sợi cản quang để kiểm tra sót gạc.	Miếng	10.000	1 gói
92	Găng phẫu thuật tiệt trùng 6.5	Găng tay được sản xuất từ cao su thiên nhiên chất lượng cao tiệt trùng bằng khí EO. Găng loại có phủ bột và không bột, bề mặt nhẵn hoặc nhám. Size 6.5	Đôi	11.000	1 hộp
93	Găng phẫu thuật tiệt trùng 7.0	Găng tay được sản xuất từ cao su thiên nhiên chất lượng cao tiệt trùng bằng khí EO. Găng loại có phủ bột và không bột, bề mặt nhẵn hoặc nhám. Size 7.0	Đôi	15.000	1 hộp
94	Găng phẫu thuật tiệt trùng 7.5	Găng tay được sản xuất từ cao su thiên nhiên chất lượng cao tiệt trùng bằng khí EO. Găng loại có phủ bột và không bột, bề mặt nhẵn hoặc nhám. Size 7.5	Đôi	5.000	1 hộp
95	Găng tay cao su khám bệnh có bột	Găng tay được sản xuất bằng cao su tự nhiên, có màu trắng tự nhiên, có phủ bột đạt tiêu chuẩn, không gây kích ứng da, thuận cho cả hai tay trái và phải, đàn hồi tốt. * Chiều dài tối thiểu 240mm * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Đôi	400.000	1 hộp
96	Găng tay cao su khám bệnh không bột	Găng tay cao su chất liệu thiên nhiên, không bột, chiều dài tối thiểu 240mm * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Đôi	2.600	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
97	Găng tay nylon vô khuẩn	Chất liệu: Polyetylen, trong suốt, dẻo, dai, không thấm nước Thiết kế các ngón thẳng, phù hợp với người thuận tay trái hoặc tay phải, các mép đảm bảo kín. Đóng gói từng cái, tiệt trùng * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	5.000	
98	Găng tay tiệt trùng không bột	Găng tay chất liệu cao su thiên nhiên, chiều dài tối thiểu 280mm, không bột, tiệt trùng từng đôi. Các size: 6,5; 7; 7,5; 8 * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Đôi	300	
99	Găng tay vô khuẩn loại dài số 7 (sản khoa)	Găng tay được sản xuất từ cao su thiên nhiên chất lượng cao, tiệt trùng bằng khí EO. Găng loại có phủ bột, bề mặt nhẵn hoặc nhám, chiều dài tối thiểu 500mm	Đôi	200	
100	Garô dạng cuộn 4cmx100cm	Kích thước 4cm x 100cm	Cái	200	
101	Gel bôi trơn	Không gây kích ứng da. Hòa tan trong nước, dễ dàng làm sạch, không chứa tạp chất, dầu và chất nhờn, không độc hại và không có mùi. Được sử dụng trong nội soi, nội soi dạ dày, nội soi ruột kết, nội soi trực tràng Trọng lượng 82 gram	Tuýp	300	
102	Gel siêu âm	Dùng trong siêu âm Trọng lượng Can 5 kg	Can	20	
103	Giấy đo điện tim 63mmx30mm	Làm bằng giấy, đường kẻ rõ ràng sắc nét, dùng ghi kết quả đo điện tim Kích thước 63mm x 30mm	Cuộn	500	
104	Giấy in nhiệt cho máy hô hấp ký	Kích thước tương thích với máy đo hô hấp ký Spirolab	Cuộn	48	
105	Giấy Monitor sản khoa 152x90-150P	Giấy monitor sản khoa Bistos BT-300 Kích thước 152mm x 90mm - 150 tờ	Xấp	200	
106	Giấy Monitor theo dõi tim thai, con gò 152 x 150-200P	Sử dụng trên các máy Monitor sản khoa Toitu Kích thước 152mm x 150mm - 200 tờ	Xấp	200	
107	Kềm bấm khâu da	Kềm bấm khâu da sử dụng một lần, được cài sẵn 35 ghim bấm loại rộng	Cái	200	1 cái
108	Kềm gỡ kim bấm da	Kềm tháo kim khâu da là thiết bị dùng một lần mà không có phụ kiện khác Thông số kỹ thuật: Chiều rộng: 95mm Chiều dài: 114mm	Cái	20	1 cái
109	Kẹp rôn	Làm bằng ABS, PE, PP, tiệt trùng, không chứa DEHP.	Cái	2.000	
110	Khẩu trang có dây cột tiệt trùng	Khẩu trang phẫu thuật (cột dây) có tiệt trùng, kháng khuẩn, kháng giọt bắn, sử dụng hiệu quả trong môi trường y tế	Cái	5.000	
111	Khẩu trang y tế 4 lớp	Chất liệu: 4 lớp. Vải PP không dệt, kháng khuẩn, có thanh nẹp mũi. - Hiệu suất lọc khuẩn (BFE): 99%	Cái	250.000	1 cái
112	Kim chọc dịch màng phổi các cỡ	Nòng kim bằng thép không rỉ, sắc, cắt vát 3 mặt. Thân catheter chất liệu ETFE. Đầu catheter ôm kim. Tiệt trùng bằng chùm điện tử. Kích cỡ kim 18G, 20G, 22G, 24G	Cái	200	
113	Kim chọc dò tủy sống số 20G	Kim chọc dò, gậy tê tủy sống mặt vát, có cánh cầm để kiểm soát tốt hơn, cho phép sử dụng tiện lợi Size cỡ 20G * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	200	
114	Kim chọc dò tủy sống số 22G	Kim chọc dò, gậy tê tủy sống mặt vát, có cánh cầm để kiểm soát tốt hơn, cho phép sử dụng tiện lợi Size cỡ 22G * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	200	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
115	Kim gây tê đám rối thần kinh 21G x 4"	Kim G21 dài 100mm, cách điện, thân kim có chia vạch Chuôi kim trong suốt, có nhiều rãnh để cầm khi chích, có dây nối để bơm thuốc * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	50	
116	Kim gây tê đám rối thần kinh 22G x 2"	Kim G22 dài 50mm, cách điện, thân kim có chia vạch, chuôi kim trong suốt, có nhiều rãnh để cầm khi chích, có dây nối để bơm thuốc * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	50	
117	Kim gây tê tủy sống số 25G	Kim chọc dò, gây tê tủy sống mất vát, có cánh cầm để kiểm soát tốt hơn, cho phép sử dụng tiện lợi Size cỡ 25G. * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	600	
118	Kim luồn tĩnh mạch các cỡ	Kim đầu vát. Catheter vật liệu FEP có cản quang tia X. * Kích thước: 16G, 18G, 20G, 22G, 24G, 26G * Đóng gói tiệt trùng	Cái	30.000	1 hộp
119	Kim tiêm 25G, 26G	Kim tiêm vô trùng sử dụng 1 lần Mã hóa màu theo size 25G, 26G * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	2.000	
120	Kim tiêm thuốc 18G	Kim tiêm vô trùng sử dụng 1 lần Mã hóa màu theo size 18G x 1/2" * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	150.000	
121	Lọ hút đàm kín	Lọ lấy mẫu đàm có dây Mã hóa màu theo size 8FG (xanh dương), 10FG (đen), 12FG (trắng), 14FG (xanh lá) dung tích 25ml.	Cái	50	
122	Lọ nhựa 100ml	Lọ nhựa PP trắng trong, dung tích 100ml, nắp nhựa màu trắng	Lọ	100	
123	Lọ nhựa đựng mẫu 50ml nắp đỏ, có nhãn	Lọ nhựa đựng mẫu là trang thiết bị y tế sử dụng 1 lần. * Dùng để đựng mẫu bệnh phẩm: nước tiểu, phân, mô bệnh phẩm... * Dung tích 50ml, nắp đỏ có nhãn.	Lọ	11.728	
124	Lọ nhựa đựng mẫu tiệt trùng 50ml nắp đỏ, có nhãn	Lọ nhựa PS trong suốt, dung tích 50ml, nắp nhựa màu đỏ, có nhãn, tiệt trùng.	Lọ	1.000	
125	Lọc khuẩn 3 chức năng	Lọc vi khuẩn, vi rút, âm âm dùng cho máy thở, có công lấy mẫu khí đo CO2 - Vỏ nhựa PP (Polypropylene) - Lọc tĩnh điện + giấy lọc y tế - Hiệu quả lọc vi khuẩn 99,99998%, virus 99,9998% - Cỡ nối 22M/15F-22F/15M	Cái	2.000	1 cái
126	Lọc khuẩn/virus sử dụng một lần	Cấu hình gồm: 01 phin lọc khuẩn. Dùng cho lọc khuẩn quá trình đo chức năng hô hấp ký, Tương thích với máy đo hô hấp ký Spirolab	Cái	150	1 cái
127	Lọc vi sinh cho điều áp hút	Hiệu suất lọc lên đến 99,97%	Hộp	10	
128	Màng mô loban vô trùng tẩm Iod 35cmx35cm	* Màng phẫu thuật loban có chứa chất kháng khuẩn được ngâm tẩm vào lớp keo kết dính Acrylate và được phủ bên dưới màng phim. * Mặt dính tiếp xúc trực tiếp với da, phía trên là lớp polymer không dính vô trùng tạo nên vùng phẫu thuật vô trùng. * Thiết kế đặc biệt với khung viền giấy xung quanh thuận tiện hơn trong thao tác dán * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Miếng	200	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
129	Mask gây mê các số 0-5	* Mặt nạ gây mê chất liệu PVC, móc cài 4 chấu HDPE mã hóa màu theo size, van silicone, kết cấu PC. Co nổi tương thích theo các size người lớn, trẻ em, sơ sinh (15M -22F) * Dây đủ size cỡ người lớn, trẻ em, sơ sinh tương ứng các số 0, 1,2,3,4,5. Không chứa latex * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	100	1 cái
130	Mask phun khí dung trẻ em, người lớn	Bộ phun khí dung bao gồm.: mặt nạ thờ, ống dây chống gãy gấp 2m, bầu chứa thuốc, co nổi cài	Cái	1.000	
131	Mask thanh quản số 3,4	Loại I nòng silicon tương thích sinh học, latex free, không độc hại, không kích ứng * Có các size: 3.0/4.0/5.0 * Sử dụng 1 lần	Cái	120	1 cái
132	Mặt nạ thờ Venturi	Mask làm bằng vật liệu PVC, dây gọn sóng, venturi điều chỉnh điều lượng. Nồng độ oxy từ 24%-50%, venturi mã hóa màu theo size	Cái	120	
133	Miếng cầm máu mũi	Mềm mại, thoải mái và phù hợp sử dụng. * Vô trùng và đóng gói chân không. * Kích thước 8 x 1.5 x 2cm * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	80	
134	Miếng cầm máu tự tiêu	Vật liệu cầm máu tự tiêu làm bằng miếng bọt biển xốp Gelatin * Kích thước 7 x 5 x 1cm hoặc 8 x 5 x 1cm * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	50	
135	Miếng dán cầm máu cho xương các cỡ	Được sử dụng để kiểm soát chảy máu trên bề mặt xương bị thương trong quá trình phẫu thuật điều chỉnh xương * Vô trùng * Trọng lượng 2.5gr hoặc 3.0gr * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Miếng	50	
136	Nẹp cẳng tay dài các cỡ (trái, phải)	Chất liệu vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí, vải cao lông. Băng nhám dính (khóa Velcro), nẹp hợp kim nhôm, dài 18-25cm	Cái	30	
137	Nẹp cẳng tay gân duỗi các cỡ	Dùng sau phẫu thuật khâu nối gân duỗi. Vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí, vải cao lông. Băng nhám dính (khóa Velcro), nẹp hợp kim nhôm.	Cái	130	
138	Nẹp cổ mềm	Chức năng: Cố định đốt sống cổ. Chất liệu mút mềm, khóa Velcro, hệ thống dán xé ngoài nhập	Cái	5	
139	Nẹp lưng cao (Đai cột sống)	Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí.*Khóa Velcro, nẹp hợp	Cái	55	
140	Nẹp nhôm ngón tay ngắn	Nẹp Nhôm Cố Định Xương Ngón Tay Công dụng: - Sử dụng cho người bị gãy xương ngón tay, trật khớp, bong gân, sau phẫu thuật và các chấn thương khác - Không ảnh hưởng đến sự cử động của các ngón tay khác - Chất liệu nhôm, có thể uốn cong cho tương thích với ngón tay bệnh nhân. - Khối lượng nhẹ nhưng hiệu quả qua cố định tốt - Không gây dị ứng, dễ bảo quản và vệ sinh - Sử dụng được tất cả các ngón	Cái	30	
141	Nẹp tay gân gấp	Nẹp gân gấp gân duỗi giúp hỗ trợ tập phục hồi chức năng vận động sau điều trị tổn thương gân gấp bàn tay. - Tăng lực cho ngón tay. - Nẹp nhôm định hình tùy chỉnh. - Chốt bấm cho phép điều chỉnh nhanh lực căng cho từng ngón. - Bao ngón phù hợp từng ngón.	Cái	30	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
142	Nẹp vải căng chân chống xoay	Bao gồm một miếng mouse dệt kim dày 5mm, 2 mặt vải, 1 thanh nhôm LA3 ngang 3cm dài 45cm để giữ cổ chân một góc 90 độ, và 3 khoen nhựa dẻo 3F8. Nẹp căng bàn chân dài từ giữa căng chân tới các ngón chân, dùng cho chấn thương bàn chân hay gãy xương bàn chân. Gồm có 1 cỡ phổ thông	Cái	30	
143	Nội khí quản lò xo các cỡ	Vật liệu PVC cấp y tế không độc hại, không gây kích ứng Thành ống được gia cố bằng lò xo kim loại để ngăn ống không bị gấp khúc Bóng thể tích cao / áp suất thấp Cổ nối 15mm Các size từ 3.0mm đến 10.0mm mỗi size cách 0.5mm	Cái	100	
144	Nón bọc tóc nam	Nón nam/ nón kỹ thuật viên. Vải không dệt PP spunbond. * Không tiết trùng	Cái	1.000	
145	Nón bọc tóc nữ	Vải không dệt Olefin hoặc Polypropylene, không thấm nước * Loại: không tiết trùng	Cái	5.000	
146	Nón phẫu thuật tiết trùng	Nguyên liệu: vải không dệt Olefin hoặc Polypropylene, không thấm nước * Loại: tiết trùng	Cái	5.000	
147	Nút vận kim luồn có cổng tiêm	Dùng để đẩy kim luồn khi không sử dụng * Tích hợp van một chiều trong nút chặn để cho phép quản lý thuốc vào ống thông mà không cần tháo nó ra.	Cái	15.000	
148	Ống dẫn lưu màng phổi	Chất liệu PVC dài gắn với đầu nối được đưa qua thành ngực và vào khoang màng phổi hoặc trung thất. * Kích cỡ: 28FR, 32FR	Cái	120	
149	Ống mở khí quản 2 nòng, có bóng, có lỗ thông khí các số 6.5, 7.7.5, 8	Mở khí quản 2 nòng có bóng, có lỗ thông khí bao gồm: * Ca-nuyen mở khí quản có bóng các số 6.5, 7, 7.5, 8, có đường cân quang trên thân ống * 2 nòng trong sử dụng độc lập, 1 dây cố định mở khí quản, 1 cây chổi vệ sinh nòng	Cái	20	
150	Ống nghiệm Chimigly 2ml	* Quy cách: 100 ống/hộp, được đóng trên hộp để thấp. * Đạt tiêu chuẩn ISO	Ống	10.000	
151	Ống nghiệm Citrate 2ml	* Quy cách: 100 ống/hộp, được đóng trên hộp để thấp. * Đạt tiêu chuẩn ISO	Ống	12.000	
152	Ống nghiệm có nắp	Ống nghiệm có nắp 5 ml	Cái	1.000	
153	Ống nghiệm EDTA K2 2ml	* Quy cách: 100 ống/hộp, được đóng trên hộp để thấp. * Đạt tiêu chuẩn ISO	Ống	40.000	
154	Ống nghiệm EDTA K3 0.5 ml nắp bật	* Quy cách: 100 ống/hộp, được đóng trên hộp để thấp. * Đạt tiêu chuẩn ISO	Cái	1.000	
155	Ống nghiệm Falcon 50ml	Làm bằng PVC, size 50ml, có chia vạch	Cái	500	
156	Ống nghiệm Heparin 2ml	* Quy cách: 100 ống/hộp, được đóng trên hộp để thấp. * Đạt tiêu chuẩn ISO	Ống	15.000	
157	Ống nghiệm không nắp	Chất liệu nhựa PS, chân ống nghiệm trong suốt, nhẵn mịn phù hợp với các yêu cầu khắt khe phòng Lab.x Kích thước: 12mm x 75mm	Cái	5.000	
158	Ống nghiệm lưu mẫu huyết thanh 1.5 ml nắp trắng (Efpendorf 1.5ml)	Ống nghiệm nhựa thể tích 1.5ml, có vạch thể tích trên thân ống, nắp bật. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Ống	8.000	
159	Ống nghiệm Serum 2ml	* Quy cách: 100 ống/hộp, được đóng trên hộp để thấp. * Đạt tiêu chuẩn ISO	Ống	24.000	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
160	Ống nghiệm serum vô trùng 4ml	Ống nghiệm serum 4ml chân không Dùng để đựng máu xét nghiệm trong các xét nghiệm hóa sinh, huyết học. Sản phẩm sử dụng một lần.	Ống	2.000	
161	Ống nối hút dịch 2m	Nhựa PVC y tế hoặc tương đương, trong suốt, dây dẻo, thành ống dày, có 2 đầu nối nhựa mềm dẻo, có khóa. * Đường kính trong 8mm, dài 2m, đầu gắn tương thích với máy hút dịch	Cái	4.000	
162	Ống nội khí quản gấp đường miệng đầu tít quặp không bóng cỡ 3, 3.5, 4	Ống nội khí quản đầu tít quặp: Giúp tránh va chạm với đường thở, giúp quá trình đặt nội khí quản trơn tru và dễ dàng * Có đường cân quang chạy dọc thân ống * Có vạch chia độ dài * Có vạch xác định vị trí ống * Cỡ 3, 3.5, 4	Cái	90	
163	Ống nội khí quản gấp đường mũi có bóng các cỡ	Ống nội khí quản cong mũi có bóng Vật liệu PVC không độc hại Đánh dấu độ sâu chính xác Đường cân quang Cổ nối tiêu chuẩn 15mm Kích cỡ từ 4,5mm đến 9,0mm.	Cái	200	
164	Ống thông 28Fr	Ống thông được sản xuất từ cao su. * Sản phẩm dùng để giải thoát dịch khỏi một khoang cơ thể nhất định, dùng để dẫn lưu áp xe dẫn lưu đường mổ sau phẫu thuật nơi có dịch thấm ra nhiều * Kích thước: 28FR	Chiếc	100	
165	Ống dây cho ăn các cỡ	Ống dây cho ăn bao gồm: cổ nối dạng phễu bằng vật liệu mềm có độ đàn hồi phù hợp và ống dây bằng nhựa PVC mềm. Tương thích với bơm tiêm và nguồn hút kích thước lớn. * Số 8FG, 10FG, 12 FG, 14FG, 16 FG, 18FG. Chiều dài 125cm * Tiết trùng EO, không DEHP. * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	1.000	
166	Pipet nhựa vô khuẩn	Dùng hút vô trùng một thể tích mầm cây hay bệnh phẩm. * Thể tích 3ml	Cái	1.000	
167	Lưới điều trị thoát vị 15cm x 15cm	Lưới điều trị cho các trường hợp thoát vị bẹn, tái tạo thành bụng, cho phẫu thuật thông thường và nội soi. *Lưới được làm từ chất liệu phẫu thuật đơn sợi polypropylene tương thích sinh học, Lưới có độ trong suốt cao giúp dễ quan sát mô trong quá trình phẫu thuật. * Độ co giãn tốt, linh hoạt, ít gây ra phản ứng với cơ thể. * Kích thước 15cm x 15cm * Vô trùng. Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	10	
168	Lưới điều trị thoát vị 6cm x 11cm	Lưới điều trị cho các trường hợp thoát vị bẹn, tái tạo thành bụng, cho phẫu thuật thông thường và nội soi. *Lưới được làm từ chất liệu phẫu thuật đơn sợi polypropylene tương thích sinh học, Lưới có độ trong suốt cao giúp dễ quan sát mô trong quá trình phẫu thuật. * Độ co giãn tốt, linh hoạt, ít gây ra phản ứng với cơ thể. * Kích thước 6cm x 11cm * Vô trùng. Tiêu chuẩn ISO, CE	Miếng	10	
169	Que chỉ thị hóa STERRAD	Que thử có chỉ thị hóa học nhận dạng H2O2, chuyển từ đỏ sang vàng sau khi test - Tương thích với các dòng máy tiệt khuẩn STERRAD - Đạt tiêu chuẩn: EC, ISO	Hộp	1	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
170	Que đê lưới gỗ tiết trùng	Được làm từ gỗ tự nhiên, sấy khô, đánh bóng, mỗi que được đóng vào 01 túi và được tiết trùng bằng khí EO.	Cái	12.000	
171	Que lấy bệnh phẩm đựng trong ống nghiệm	Thân que bằng nhựa, 1 đầu gòn, tiết trùng từng cây, dài 16cm.	Cái	500	
172	Que thử đường huyết + kim lấy máu	Que thử đường huyết dùng trên máy đo đường huyết cầm tay (kèm máy + kim lấy máu) * Que thử được đóng gói chung theo lọ, và đóng gói rời từng que giúp đa dạng theo nhu cầu của bệnh viện * Không cần nhập mã code khi gắn que thử vào máy, tiết kiệm, đơn giản, hiệu quả, tránh sai sót. * Dải nhiệt độ hoạt động và bảo quản rộng 5-40 độ C * Cho kết quả nhanh chỉ sau 5s	Que	50.000	
173	Sample cup 2ml	Ống Sample Cup được làm từ vật liệu PS * Dung tích 2ml, màu sắc trong suốt * Túi 1000 chiếc * Sản phẩm được sử dụng nhiều trong các phòng thí nghiệm/xét nghiệm y tế.	Túi	5	
174	Săng mô 50cm x 50cm có lỗ tiết trùng	Sản phẩm được làm từ vải không dệt PP, màu xanh. * Không thấm nước, không thấm dịch, mịn màng và ít sợi bông nên đảm bảo an toàn cho bệnh nhân. * Thoáng mát, dễ chịu, thích hợp sử dụng một lần * Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không mùi * Kích thước: 50cm x 50cm có lỗ tiết trùng	Cái	500	
175	Săng mô 50cm x 50cm không lỗ tiết trùng	Sản phẩm được làm từ vải không dệt PP, màu xanh. * Không thấm nước, không thấm dịch, mịn màng và ít sợi bông nên đảm bảo an toàn cho bệnh nhân. * Thoáng mát, dễ chịu, thích hợp sử dụng một lần * Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không mùi * Kích thước: 50cm x 50cm không lỗ tiết trùng	Cái	1.000	
176	Săng mô 60cm x 80cm có lỗ tiết trùng	Sản phẩm được làm từ vải không dệt PP, màu xanh. * Không thấm nước, không thấm dịch, mịn màng và ít sợi bông nên đảm bảo an toàn cho bệnh nhân. * Thoáng mát, dễ chịu, thích hợp sử dụng một lần * Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không mùi * Kích thước: 60cm x 80cm có lỗ tiết trùng	Cái	1.000	
177	Săng mô 60cm x 80cm không lỗ tiết trùng	Sản phẩm được làm từ vải không dệt PP, màu xanh. * Không thấm nước, không thấm dịch, mịn màng và ít sợi bông nên đảm bảo an toàn cho bệnh nhân. * Thoáng mát, dễ chịu, thích hợp sử dụng một lần * Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không mùi * Kích thước: 60cm x 80cm không lỗ tiết trùng	Cái	500	
178	Ống thông niệu quản các cỡ	Ống thông niệu quản làm bằng vật liệu polyurethane mềm, hai lỗ mở, có chỉ ở đầu xa có khả năng chống xoắn, cản quang tốt. * Bao gồm: 1 sonde JJ + 1 que đẩy * Có các size 5FR, 6FR, 7FR. Chiều dài từ 8cm đến 30cm. Tương thích dây dẫn đường kính ngoài từ 0.018inch đến 0.038inch. * Vô trùng * Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	100	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
179	Vật liệu cầm máu tự tan tiêu chuẩn 10cm x20cm	Vật liệu cầm máu dạng lưới mềm, nguồn gốc thực vật, cấu trúc liên kết mỏng nhẹ, dễ gấp và dễ cắt. Cầm máu nhanh chóng và hiệu quả. * Kích thước: 10cm x 20cm * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Miếng	60	
180	Tấm dán sau phẫu thuật chống dính, chống thấm nước, kháng khuẩn 9.5x8.5cm	Chống thấm nước, ngăn ngừa vi khuẩn xâm nhập từ bên ngoài * Lớp băng hút dịch chống dính, không gây đau đớn cho bệnh nhân khi thay băng. * Cho phép mô hôi thoát ra bên ngoài * Kích thước băng: 8.5cm x 9.5cm + 10% * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	2.000	
181	Tấm dán sau phẫu thuật chống dính, chống thấm nước, kháng khuẩn 20x10cm	Chống thấm nước, ngăn ngừa vi khuẩn xâm nhập từ bên ngoài * Lớp băng hút dịch chống dính, không gây đau đớn cho bệnh nhân khi thay băng. * Cho phép mô hôi thoát ra bên ngoài * Kích thước băng: 9cm x 20cm + 10% * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	2.000	
182	Tấm dán sau phẫu thuật chống dính, chống thấm nước, kháng khuẩn 25x10cm	Chống thấm nước, ngăn ngừa vi khuẩn xâm nhập từ bên ngoài * Lớp băng hút dịch chống dính, không gây đau đớn cho bệnh nhân khi thay băng. * Cho phép mô hôi thoát ra bên ngoài * Kích thước băng: 9cm x 25cm +/- 10% * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	2.000	
183	Tấm dán sau phẫu thuật chống dính, chống thấm nước, kháng khuẩn 30x10cm	Chống thấm nước, ngăn ngừa vi khuẩn xâm nhập từ bên ngoài * Lớp băng hút dịch chống dính, không gây đau đớn cho bệnh nhân khi thay băng. * Cho phép mô hôi thoát ra bên ngoài * Kích thước băng: 9cm x 30cm +/- 10% * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	2.000	
184	Tấm dán sau phẫu thuật chống dính, chống thấm nước, kháng khuẩn 6.5x5cm	Chống thấm nước, ngăn ngừa vi khuẩn xâm nhập từ bên ngoài * Lớp băng hút dịch chống dính, không gây đau đớn cho bệnh nhân khi thay băng. * Cho phép mô hôi thoát ra bên ngoài * Kích thước băng: 5cm x 6.5cm + -10% * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	2.000	
185	Tạp dề 80cm x 120cm	Nylon PE màu xanh hoặc trắng * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	1.000	
186	Test đồ vải	Chỉ thị đặt bên trong gói, cho biết liệu hơi nước có xâm nhập đến vị trí của chỉ thị, thường là trung tâm của gói hay không. * Phản ứng với hơi nước, thời gian và nhiệt độ * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	5.000	10 cái
187	Test thử áp suất gói hấp (Chỉ thị hóa học 03 thông số)	Chỉ thị hóa học hơi nước được sử dụng để giám sát chất lượng tiệt khuẩn bên trong mỗi gói dụng cụ. * Giám sát tất cả 3 biến quan trọng của quá trình tiệt khuẩn: thời gian, nhiệt độ và áp suất (hơi nước). * Sản phẩm không chứa chì * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Miếng	3.000	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
188	Thông tiểu 1 nhánh Nelaton mã hóa màu, mềm an toàn, các số	<p>Ống thông làm bằng vật liệu PVC mềm, tròn và đầu đóng nhạy nhiệt.</p> <p>* Lỗ dẫn lưu so le cải thiện dòng hút hiệu quả và giảm thiểu tắc nghẽn.</p> <p>* Co nổi hình phễu kết nối kín với túi nước tiểu hoặc bình chứa.</p> <p>* Chiều dài 40cm</p> <p>* Các size 6Fr, 8Fr, 10Fr, 12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr, 20Fr, 22Fr, 24Fr</p>	Cái	100	
189	Thông tiểu Foley 3 nhánh 16, 18, 20, 22, 24, 26, 28, 30FR	<p>Ống thông tiểu foley 3 nhánh giúp thông tiểu hiệu quả và hạn chế khả năng tắc nghẽn.</p> <p>* Làm bằng nhựa cao su thiên nhiên phủ silicon</p> <p>* Lỗ bên mềm mại, bóng đàn hồi siêu mỏng, có van một chiều ngăn vấn đề bóng tự phồng, tự xì hơi.</p> <p>- Các size 16FR, 18FR, 20FR, 22FR, 24FR, 26FR</p>	Cái	40	
190	Túi ép phồng khổ 10cm x 5cm x 100m	<p>* Túi ép dụng dụng cụ y tế tiết khuẩn dùng để đóng gói tiết khuẩn có thể hàn bằng nhiệt.</p> <p>* Loại xếp phồng, được can phẳng, dạng cuộn, được hàn 2 cạnh bên, cho phép người dùng có thể cắt túi với kích thước theo ý muốn</p> <p>* Túi ép có thể được sử dụng với quy trình tiết khuẩn bằng hơi nước, khí EO</p> <p>* Có chỉ thị hóa học tiếp xúc quá trình tiết khuẩn được in trên túi ép cho phép người sử dụng phân biệt được túi dụng cụ nào đã tiết khuẩn và túi dụng cụ nào chưa tiết khuẩn</p> <p>* Khổ 10cm x 5cm x 100+-m</p> <p>* Tiêu chuẩn: ISO, CE, CFS, hoặc tương đương</p>	Cuộn	70	
191	Túi ép phồng khổ 15cm x 5cm x 100m	<p>* Túi ép dụng dụng cụ y tế tiết khuẩn dùng để đóng gói tiết khuẩn có thể hàn bằng nhiệt.</p> <p>* Loại xếp phồng, được can phẳng, dạng cuộn, được hàn 2 cạnh bên, cho phép người dùng có thể cắt túi với kích thước theo ý muốn</p> <p>* Túi ép có thể được sử dụng với quy trình tiết khuẩn bằng hơi nước, khí EO</p> <p>* Có chỉ thị hóa học tiếp xúc quá trình tiết khuẩn được in trên túi ép cho phép người sử dụng phân biệt được túi dụng cụ nào đã tiết khuẩn và túi dụng cụ nào chưa tiết khuẩn</p> <p>* Khổ 15cm x 5cm x 100+-m</p> <p>* Tiêu chuẩn: ISO, CE, CFS, hoặc tương đương</p>	Cuộn	70	
192	Túi ép phồng khổ 20cm x 5.5cm x 100m	<p>* Túi ép dụng dụng cụ y tế tiết khuẩn dùng để đóng gói tiết khuẩn có thể hàn bằng nhiệt.</p> <p>* Loại xếp phồng, được can phẳng, dạng cuộn, được hàn 2 cạnh bên, cho phép người dùng có thể cắt túi với kích thước theo ý muốn</p> <p>* Túi ép có thể được sử dụng với quy trình tiết khuẩn bằng hơi nước, khí EO</p> <p>* Có chỉ thị hóa học tiếp xúc quá trình tiết khuẩn được in trên túi ép cho phép người sử dụng phân biệt được túi dụng cụ nào đã tiết khuẩn và túi dụng cụ nào chưa tiết khuẩn</p> <p>* Khổ 20cm x 5.5cm x 100m+-</p> <p>* Tiêu chuẩn: ISO, CE, CFS, hoặc tương đương</p>	Cuộn	70	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
193	Túi ép phẳng khổ 30cm x 8cm x 100m	<ul style="list-style-type: none"> * Túi ép dụng dụng cụ y tế tiết khuẩn dùng để đóng gói tiết khuẩn có thể hàn bằng nhiệt. * Loại xếp phẳng, được can phẳng, dạng cuộn, được hàn 2 cạnh bên, cho phép người dùng có thể cắt túi với kích thước theo ý muốn * Túi ép có thể được sử dụng với quy trình tiết khuẩn bằng hơi nước, khí EO * Có chỉ thị hóa học tiếp xúc quá trình tiết khuẩn được in trên túi ép cho phép người sử dụng phân biệt được túi dụng cụ nào đã tiết khuẩn và túi dụng cụ nào chưa tiết khuẩn * Khổ 30cm x 8cm x 100m+- * Tiêu chuẩn: ISO, CE, CFS, hoặc tương đương 	Cuộn	20	
194	Túi ép tiết trùng dẹp 10CM x 200 M	<ul style="list-style-type: none"> Túi ép tiết trùng dẹp là các sản phẩm dùng để đóng gói hấp tiết trùng các dụng cụ phẫu thuật và trang thiết bị y tế. * Túi có thể được sử dụng với quy trình tiết trùng bằng hơi nước và khí EO * Kích thước: 10cm x 200M+- * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương. 	Cuộn	50	
195	Túi ép tiết trùng dẹp 15CM x 200 M	<ul style="list-style-type: none"> Túi ép tiết trùng dẹp là các sản phẩm dùng để đóng gói hấp tiết trùng các dụng cụ phẫu thuật và trang thiết bị y tế. * Túi có thể được sử dụng với quy trình tiết trùng bằng hơi nước và khí EO * Kích thước: 15Cm x 200M+- * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương. 	Cuộn	50	
196	Túi ép tiết trùng dẹp 20CM x 200 M	<ul style="list-style-type: none"> Túi ép tiết trùng dẹp là các sản phẩm dùng để đóng gói hấp tiết trùng các dụng cụ phẫu thuật và trang thiết bị y tế. * Túi có thể được sử dụng với quy trình tiết trùng bằng hơi nước và khí EO * Kích thước: 200Cm x 200M * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương. 	Cuộn	50	
197	Túi ép tiết trùng dẹp 25CMx200M	<ul style="list-style-type: none"> Túi ép tiết trùng dẹp là các sản phẩm dùng để đóng gói hấp tiết trùng các dụng cụ phẫu thuật và trang thiết bị y tế. * Túi có thể được sử dụng với quy trình tiết trùng bằng hơi nước và khí EO * Kích thước: 25Cm x 200M * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương. 	cuộn	50	
198	Túi ép tiết trùng dẹp 30CM x 200 M	<ul style="list-style-type: none"> Túi ép tiết trùng dẹp là các sản phẩm dùng để đóng gói hấp tiết trùng các dụng cụ phẫu thuật và trang thiết bị y tế. * Túi có thể được sử dụng với quy trình tiết trùng bằng hơi nước và khí EO * Kích thước: 30Cm x 200M * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương. 	Cuộn	50	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
199	Túi ép tiệt trùng đẹp 25CM x 200 M	Túi ép tiệt trùng đẹp là các sản phẩm dùng để đóng gói hấp tiệt trùng các dụng cụ phẫu thuật và trang thiết bị y tế. * Túi có thể được sử dụng với quy trình tiệt trùng bằng hơi nước và khí EO * Kích thước: 25Cm x 200M+- * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cuộn	30	
200	Túi ép Tyvek 150mm x 70m có chỉ thị hóa học màu đỏ	Túi tiệt trùng Tyvek dùng để đóng gói hấp tiệt trùng các dụng cụ phẫu thuật và trang thiết bị y tế. * Túi tiệt trùng Tyvek được làm từ giấy Tyvek, màng trong suốt nhiều lớp PE phù hợp với phương pháp khử trùng bằng Plasma, khí EO * Thay đổi màu sắc trên giấy chỉ thị chính xác. * Khả năng chống thấm, chống vi trùng, vi khuẩn cao. * Bảo quản được ở nhiệt độ từ 15 - 35°C. * Kích thước 150mm x 70m * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cuộn	70	
201	Túi ép Tyvek 200mm x 70m có chỉ thị hóa học màu đỏ	Túi tiệt trùng Tyvek dùng để đóng gói hấp tiệt trùng các dụng cụ phẫu thuật và trang thiết bị y tế. * Túi tiệt trùng Tyvek được làm từ giấy Tyvek, màng trong suốt nhiều lớp PE phù hợp với phương pháp khử trùng bằng Plasma, khí EO * Thay đổi màu sắc trên giấy chỉ thị chính xác. * Khả năng chống thấm, chống vi trùng, vi khuẩn cao. * Bảo quản được ở nhiệt độ từ 15 - 35°C. * Kích thước 200mm x 70m * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cuộn	40	
202	Túi ép Tyvek 350mm x 70m có chỉ thị hóa học màu đỏ	Túi tiệt trùng Tyvek dùng để đóng gói hấp tiệt trùng các dụng cụ phẫu thuật và trang thiết bị y tế. * Túi tiệt trùng Tyvek được làm từ giấy Tyvek, màng trong suốt nhiều lớp PE phù hợp với phương pháp khử trùng bằng Plasma, khí EO * Thay đổi màu sắc trên giấy chỉ thị chính xác. * Khả năng chống thấm, chống vi trùng, vi khuẩn cao. * Bảo quản được ở nhiệt độ từ 15 - 35°C. * Kích thước 350mm x 70m * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cuộn	30	
203	Túi ép Tyvek 75mm x 70m có chỉ thị hóa học màu đỏ	Túi tiệt trùng Tyvek dùng để đóng gói hấp tiệt trùng các dụng cụ phẫu thuật và trang thiết bị y tế. * Túi tiệt trùng Tyvek được làm từ giấy Tyvek, màng trong suốt nhiều lớp PE phù hợp với phương pháp khử trùng bằng Plasma, khí EO * Thay đổi màu sắc trên giấy chỉ thị chính xác. * Khả năng chống thấm, chống vi trùng, vi khuẩn cao. * Bảo quản được ở nhiệt độ từ 15 - 35°C. * Kích thước 75mm x 70m * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cuộn	30	
204	Túi vải treo tay	Dùng sau chấn thương, gãy xương ở cẳng tay, khớp vai, cánh tay hoặc khuỷu tay đã được xử lý bó bột hoặc không. Được làm từ vải lưới mềm, băng dính, mút mềm.	Cái	200	
205	Vôi soda dùng cho máy mẽ	Vôi soda hấp thụ CO2 dùng trong gây mê * Không chứa KOH * Chỉ thị màu: hạt từ trắng chuyển sang tím khi đạt cân bằng	Can	50	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
206	Xốp phủ vết thương kiểu F kèm có công hút dịch mềm cỡ lớn	Bao gồm 01 xốp phủ vết thương cỡ 25cm x 15cm x 3 cm, 01 công hút mềm, 3 tấm dán xốp phủ vết thương bên ngoài cỡ 20cm x 30 cm * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương. Ghi chú: Khi nhà thầu tham gia dự thầu mặt hàng này phải tham gia chung mặt hàng có số thứ tự 18, 207, 208 trong danh mục này.	Cái	20	
207	Xốp phủ vết thương kiểu F kèm công hút dịch mềm cỡ nhỏ	Bao gồm 01 xốp phủ vết thương cỡ 10 cm x 8cm x 3 cm, 01 công hút mềm, 1 tấm dán xốp phủ vết thương bên ngoài cỡ 20cm x 30 cm * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương. Ghi chú: Khi nhà thầu tham gia dự thầu mặt hàng này phải tham gia chung mặt hàng có số thứ tự 18, 206, 208 trong danh mục này.	Cái	60	
208	Xốp phủ vết thương kiểu F kèm công hút dịch mềm cỡ trung bình	Bao gồm 01 xốp phủ vết thương cỡ 20cm x 13cm x 3 cm, 01 công hút mềm, 2 tấm dán xốp phủ vết thương bên ngoài cỡ 20cm x 30 cm * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương. Ghi chú: Khi nhà thầu tham gia dự thầu mặt hàng này phải tham gia chung mặt hàng có số thứ tự 18, 206, 207 trong danh mục này.	Cái	30	
209	Acid citric	Hàm lượng > 99,5%.	Kg	600	
210	Bộ catheter chạy thận nhân tạo 2 nhánh cỡ 12FR dài 15cm	Catheter dùng để lọc máu cấp bao gồm * Catheter 2 nòng chất liệu polyurethane, có chất cản quang, đường kính 4mm (12 F), dài 15cm, nòng 11/11 (G); thể tích mỗi 1.4 ml; tốc độ tối thiểu 190 (ml/ phút) * Dây dẫn dài 50cm, đường kính 0.89mm, có đầu mũi J chống gập * Dụng cụ nong 12 Fr * Các bộ phận khác đi kèm: dao mổ, ống tiêm 5ml. * Tiêu chuẩn ISO, EC, FSC.	Bộ	20	
211	Bộ catheter chạy thận nhân tạo 2 nhánh cỡ 12FR dài 20 cm	Catheter dùng để lọc máu cấp bao gồm * Catheter 2 nòng chất liệu polyurethane, có chất cản quang, đường kính 4mm (12 F), dài 20cm, nòng 11/11 (G); thể tích mỗi 1.4 ml; tốc độ tối thiểu 190 (ml/ phút) * Dây dẫn dài 50cm, đường kính 0.89mm, có đầu mũi J chống gập * Dụng cụ nong 12 Fr * Các bộ phận khác đi kèm: dao mổ, ống tiêm 5ml. * Tiêu chuẩn ISO, EC, FSC.	Bộ	20	
212	Bộ catheter chạy thận đường hầm 14.5 Fr	Bộ catheter hầm 14.5Fr, 2 nòng, đầu thẳng: - Chiều dài 45cm. - Tốc độ chảy: 450ml-500ml/phút Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, EC, FDA	Bộ	20	
213	Bộ chăm sóc catheter	Bao gồm các loại khăn đặt phẫu thuật, Gạc phẫu thuật không dệt và cốc nhựa	Bộ	3.000	
214	Chỉ siêu bền	Là chỉ siêu bền. Chỉ được bền và không tiêu, được chỉ định cho khâu mô mềm trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình. - Có 1 Chỉ siêu bền số 2, màu trắng. - Kích thước kim: loại kim C-2. * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	100	
215	Dây dẫn nước trong nội soi chạy bằng máy	Vật liệu: polyvinyl chloride dẻo, không có mù cao su. - Chiều dài đường ống dòng chảy vào với đoạn nối linh hoạt: 11' (3.4m). - Có kẹp dòng chảy vào vô trùng để kiểm soát tốc độ dòng chảy. * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	50	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
216	Khớp gối toàn phần di động có xi măng	Khớp gối toàn phần di động có xi măng có tâm chuyên động ở phía sau đơn trục cho phép duỗi hoàn toàn góc lên đến 130 độ. Lõi cầu đùi: bằng hợp kim chromium cobalt molybdenum hoặc tương đương. Mâm chày: bằng hợp kim chromium cobalt molybdenum hoặc tương đương. Lớp đệm: bằng vật liệu polyethylene, chiều cao 9-11-13-15mm hoặc chiều cao tru việt hơn. Xương bánh chè: vật liệu polyethylene cao phân tử, đường kính 31-34-37mm hoặc đường kính phù hợp. * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Bộ	10	
217	Khớp háng bán phần không xi măng, ổ cối có cơ chế khóa răng chống trật	Khớp háng bán phần không xi măng với các đặc tính như sau: - Chuôi xương đùi (cuống xương đùi): Góc cổ chuôi \geq 135 độ và Vật liệu: hợp kim Titanium 6 - Aluminium 4 - Vanadium hoặc chất liệu tốt hơn. Rãnh ngang chống lún, rãnh dọc chống xoay. - Ổ cối bán phần: Bề mặt ngoài bằng thép không rỉ hoặc tương đương. Bề mặt bên trong bằng polyethylene. Ổ cối có cơ chế khóa răng chống trật khớp. - Đầu xương đùi (chôm): Chất liệu: Thép không rỉ hoặc tương đương * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Bộ	20	
218	Khớp háng toàn phần chuyển động đôi, chòm ceramic	Bao gồm: Cuống xương đùi, Đầu xương đùi, Ổ cối, lớp đệm, vít ổ cối. * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Bộ	5	
219	Khớp háng toàn phần chuyển động đôi, chòm thép không gỉ	Bao gồm: Cuống xương đùi, Đầu xương đùi, Ổ cối, lớp đệm, vít ổ cối. * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Bộ	30	
220	Khớp háng toàn phần chuyển động kép thay lại chuôi dài có chốt	* Lớp đệm (liner): Lớp đệm và chòm được đóng sẵn thành 1 khối, chuyển động kép giữa lớp đệm và chòm. Lớp đệm xoay, trượt được bên trong ổ cối. Vật liệu: Polyethylene. Đường kính: 22.2; 28 mm. Kích cỡ: 44-52 mm. * Ổ cối: Bề mặt ngoài được phủ 2 lớp bằng phương pháp áp lực chân không: lớp bên dưới phủ bột titanium, lớp bên trên phủ lớp hydroxyapatite, vành ngoài có 6 đỉnh cố định chống xoay; đỉnh ổ cối có 4 đỉnh chống lật. Vật liệu: Hợp kim Cobalt - Chrome. Kích cỡ: 46-60 * Đầu xương đùi (chôm): Thép không rỉ. Kích cỡ: 12/14 đường kính 22.2mm: có các size: 0; +3, 12/14 đường kính 28mm: có các size: -3.5; 0; +3.5; +7 * Chuôi xương đùi: Góc cổ chuôi 135 độ, cổ xương đùi có gờ chống lún. Vật liệu: hợp kim Titanium	Bộ	2	
221	Lưỡi bào khớp các loại, các cỡ	Lưỡi bào khớp, chiều dài: 13cm * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	50	
222	Lưỡi cắt đốt bằng sóng radio, kiểu Edge loại đầu cong 90 độ	Lưỡi cắt đốt bằng sóng radio, kiểu Edge loại đầu cong 90 độ * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	50	
223	Vít cố định dây chằng chéo tự tiêu các cỡ	Vít cố định dây chằng, Poly (L-Lactic Acid), đường kính 9mm chiều dài 30mm * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	5	
224	Vít neo bằng vật liệu PEEK cố định chóp xoay	Vật liệu: PEEK. Kích thước: Đường kính 4.5mm, chiều dài neo 11mm	Cái	10	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
225	Vít neo tự tiêu	Vật liệu: 96L/4D PLA - Neo tự tiêu kiểu ren. Đường kính 3.1mm. Kèm 1 sợi chỉ siêu bền số 2. Neo có độ bền kéo cao. * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	10	
226	Vít neo tự tiêu các loại	Vít chỉ neo, chất liệu PEEK, đường kính 2.1mm, 2.6mm * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	10	
227	Vít neo cố định chóp xoay đường kính 2.8mm	Vít neo cố định chóp xoay đường kính 2.8mm * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	10	
228	Vít neo khâu sụn viền	Vít chỉ khớp vai khâu bằng ca và sụn viền tự tiêu * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	10	
229	Vít treo gân các cỡ	Vít neo bằng titanium, kích thước neo: đường kính 4,5mm, chiều dài 13,5mm * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	40	
230	Vít treo mảnh ghép dây chằng điều chỉnh độ dài sử dụng trên xương chày	Thanh treo: Vật liệu Titanium, có 2 kích cỡ 14mm và 17mm. Thiết kế rãnh chèn mờ, dễ dàng lắp vòng treo mảnh ghép * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	40	
231	Vít treo mảnh ghép dây chằng điều chỉnh độ dài sử dụng trên xương đùi	Thanh treo: Vật liệu bằng Titanium. Kích thước: Chiều rộng 3mm, chiều cao 1.5mm, chiều dài 11mm. * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	10	
232	Bộ bơm áp lực dạng xi lanh có đồng hồ đo	Vật liệu: nhựa y tế * Dạng xi lanh bơm phồng bóng có đồng hồ đo áp lực bóng, dạng xi lanh có đồng hồ thể hiện áp lực qua màn hình LCD, áp lực bơm tối đa 400psi. * Có 02 chế độ hiển thị là psi và atm * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	200	
233	Bơm áp lực đẩy xi măng vào kim chọc đưa xi măng và bộ trộn	Vật liệu: Thép không gỉ, nhựa y tế, tiệt trùng sẵn. * Bao gồm: + 01 tay trộn + 01 thân bộ trộn dung tích 70cc trong đó có cơ chế khóa Luer + 01 pittong áp lực để đẩy xi măng vào kim chọc + 01 phễu đổ xi măng vào bộ trộn + 01 dây hút chân không + 01 bộ kết nối với khóa Luer trên thân bộ trộn + 01 xi lanh để hút dung dịch pha vào xi măng thể tích 10ml + 01 kim tiêm * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Bộ	200	
234	Bóng nong thân đốt sống các cỡ	Bóng nong thân đốt sống, * Vật liệu: chủ yếu bằng thép 304, hợp kim y tế và nhựa * Nhiều size và kích cỡ. - Có 2 điểm cân quang kiểm soát độ sâu. * Khi kết hợp với xi lanh bơm phồng bóng có hiển thị áp lực qua màn hình LCD thì áp lực tối đa là 400 psi trong xương xốp. * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	200	
235	Đĩa đệm động toàn phần cột sống cổ	Gồm 2 đĩa vật liệu Titanium. Kích thước: sâu: 13mm, rộng: 16mm, cao: 5; 6; 7mm. Tiệt trùng sẵn. * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	2	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
236	Kim chọc dò cuống sống	Vật liệu : Thép 304 và nhựa y tế - Bao gồm: Kim mũi kim cương hoặc tương đương và trocar nhựa. * Kích cỡ 11 size. * Trọng lượng: 22.9g * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Bộ	250	
237	Kim chọc đưa xi măng vào đốt sống, cỡ 3	Vật liệu: Thép 304 và nhựa y tế. - Bao gồm: * 01 ống rỗng nòng, 01 kim chọc đẩy xi măng. * Dung tích 1.5cc. * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	600	
238	Kim chọc và khoan thân sống, Size 3	Vật liệu : Hộp kim và nhựa y tế - Bao gồm: + 02 ống Trocar dạng rỗng nòng, có vạch chia sẵn. + 01 nòng bên trong ống Trocar. + 01 mũi khoan thân sống có vạch chia độ thể hiện độ sâu vào thân sống trên thân mũi khoan (tối đa 40mm). + 02 kim dẫn đường mũi nhọn. + 02 kim dẫn đường đầu tù. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE, FSC, FDA.	Bộ	200	
239	Miếng ghép cột sống lưng/ ngực dạng cong hình hạt đậu , vật liệu PEEK	Vật tư cấy ghép dùng trong phẫu thuật cố định cột sống lưng/ngực. Vật liệu PEEK. * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	70	
240	Nẹp cột sống cổ lõi trước 1 tầng	Nẹp 1 tầng: Vật liệu titanium. Chiều dài: 19-43mm. * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	5	
241	Nẹp cột sống cổ lõi trước 2 tầng	Nẹp 2 tầng: Vật liệu titanium. Chiều dài: 32-54mm. * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	5	
242	Nẹp cột sống cổ lõi trước 3 tầng	Nẹp 3 tầng: Vật liệu titanium. Chiều dài: 47-77mm. * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	5	
243	Nẹp dọc cột sống ngực/thắt lưng, vật liệu hợp kim Titan, 5.5mm	Nẹp dọc cột sống ngực/thắt lưng, vật liệu hợp kim Titan * Đường kính 5.5mm * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	120	
244	Nẹp dọc qua da cột sống thắt lưng vật liệu Titan, 5.5mm	Vật liệu: Titanium - Uốn cong sẵn, đường kính 5.5mm - Dài từ 30mm đến 130mm - Có 1 đầu tù để xuyên qua da, đầu còn lại có mẫu để gắn chặt vào dụng cụ luồn qua da - Đồng bộ với vít cột sống qua da và vít khóa trong cột sống thắt lưng qua da * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	20	
245	Ốc khóa trong	Vật liệu: Hợp kim Titanium với mũ vít bằng Cobalt Chrome, đầu vưng miệng bằng Titanium - Đường kính từ 4.0 đến 6.0mm và đường kính 6.5 đến 8.5mm với bước tăng 1mm. - Chiều dài từ 20mm-60mm - Chiều cao mũ vít 14.8mm - Chiều rộng phần mũ vít 10.43mm - Vít có 2 bước ren: phần ren xương xếp phía đầu vít với khoảng cách giữa 2 bước ren là 4mm và phần ren xương cứng phía mũ vít với khoảng cách giữa hai bước ren là 2mm. - Đồng bộ với ốc khóa trong tư gậy	Cái	400	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
246	Thanh dọc cột sống lưng ngực Titanium	Thanh dọc cột sống lưng ngực Titanium * Đường kính: $\geq 5.5\text{mm}$ * Chiều dài: $\geq 450\text{mm}$ * Chất liệu làm bằng hợp kim titanium. * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	50	
247	Vít cột sống cổ lõi trước	Vít cột sống cổ lõi trước * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	30	
248	Vít cột sống đa trục	Vật liệu: Hợp kim Titanium * Vít có đường kính: 4.0 đến 8.5mm, chiều dài từ 20 - 70mm * Chiều cao mũ vít 16.1mm * Đồng bộ với nẹp dọc đường kính 5.5mm và vít khóa trong tự gây. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE, FSC, FDA.	Cái	100	
249	Vít cột sống ngực/thắt lưng đa trục, vật liệu hợp kim Titan, 5.5mm	Vật tư cây ghép dùng trong phẫu thuật cố định cột sống lưng/ngực làm bằng hợp kim Titanium * Đường kính 5.5mm * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	400	
250	Vít cột sống thắt lưng đa trục rộng nòng vật liệu hợp kim Titan, 5.5mm	Vật liệu: hợp kim Titanium - Vít thiết kế rộng nòng. - Đường kính: 5.5, 6.5 và 7.5mm. - Dài từ 30mm đến 50mm - Khoảng cách giữa 2 bước ren 2.75mm - Chiều cao mũ vít 16.1mm - Đồng bộ với nẹp dọc qua đa đường kính 5.5mm và ốc khóa trong tự gây có chiều dài ban đầu là 10.38mm. * Tiêu chuẩn: ISO, CFS hoặc các giấy tờ chứng minh tương đương.	Cái	60	
251	Vít khóa trong cột sống ngực/thắt lưng, vật liệu hợp kim Titan, 5.5mm	Vật liệu: hợp kim Titanium - Được thiết kế cánh ren ngược, tránh nhỏ vít và tròn ren. - Tổng chiều dài của vít khóa trong trước khi bẻ: 13.13mm - Đường kính: 8.883mm - Chiều dài của phần vít khóa trong sau khi bẻ: 4.65mm - Đồng bộ với vít đa trục/đơn trục và nẹp dọc đường kính 5.5mm *Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Cái	400	
252	Vít khóa trong cột sống thắt lưng qua da, vật liệu hợp kim Titan, 5.5mm	Vít khóa trong cột sống thắt lưng qua da, vật liệu hợp kim Titan, đường kính 5.5mm. *Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Cái	60	
253	Xi măng sinh học kèm dung dịch pha	Bao gồm xi măng dạng bột và dung dịch pha * Xi măng tệt trùng dạng bột * Lọ dung dịch pha * Độ kết dính cao, có cản quang. * Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO, CE, FSC, FDA.	Bộ	200	
254	Mũi khoan các loại	Mũi khoan xương đường kính các loại, chiều dài các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Cái	800	
255	Bộ cố định ngoài ba thanh (loại S)	Gồm 3 thanh tron đường kính 8mm dài 400mm, 12 khối chữ nhật, 24 bulong thép không gỉ. Có 6 đinh 6 đinh Schanz 5.0mm. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Bộ	5	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
256	Bộ cố định ngoài cẳng chân Ilizarov (loại S) hoặc tương đương	Gồm 4 vòng nhôm, 3 thanh ren đường kính 6mm dài 330mm, 17 Fixateur, 45 đai ốc thép không gỉ, 10 đinh Kirschner. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Bộ	5	
257	Bộ cố định ngoài cẳng chân Ilizarov (loại S) không cần quang hoặc tương đương	Gồm 4 vòng nhựa, 3 thanh ren đường kính 6mm dài 330mm, 17 Fixateur, 45 đai ốc thép không gỉ, 10 đinh Kirschner. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Bộ	5	
258	Bộ cố định ngoài cẳng chân Muller (loại S) hoặc tương đương	Gồm 2 thanh ren thép đường kính 8mm dài 330mm, 8 khối chữ nhật, 8 bu lông, 16 đai ốc thép không gỉ, Schanz 5.0mm. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Bộ	5	
259	Bộ cố định ngoài Chữ T (loại S)	Gồm 2 thanh ren thép đường kính 8mm dài 330mm, 2 thanh ren thép đường kính 6mm dài 160-180mm, 12 khối chữ nhật, 10 bu lông, 28 đai ốc thép không gỉ, 5 đinh Schanz 5.0mm * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Bộ	5	
260	Bộ cố định ngoài gần khớp (loại S)	Gồm 1 thanh cong đường kính 8mm, 1 thanh thẳng thép đường kính 8mm dài 300mm, 1 thanh răng thép đường kính 6mm dài 230-250mm, 12 khối chữ nhật, 25 bu lông, 4 đai ốc thép không gỉ. Không kèm đinh. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Cái	5	
261	Bộ cố định ngoài Hoffmann (loại S) hoặc tương đương	Gồm 1 thanh tròn thép 316 đường kính 8mm dài 250-300mm, 2 hệ thống cặp đinh thép không gỉ và nhôm 6061, 6 đinh Schanz 5.0mm. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Bộ	5	
262	Bộ cố định ngoài khung chậu (loại S)	Gồm 2 thanh cong đường kính 8mm; 3 thanh ren thép đường kính 6mm dài 360mm, 380mm, 400mm; 14 khối chữ nhật; 26 bulông; 12 đai ốc thép không gỉ, 4 đinh Schanz 5.0x200mm. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Bộ	5	
263	Bộ cố định ngoài liên mấu chuyển thẳng (loại S)	Gồm 1 thanh tròn thép đường kính 8mm dài 250-300mm, 5 khối chữ nhật, 10 bulông, 5 đinh Schanz. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Bộ	5	
264	Bộ cố định ngoài mâm chày (loại S)	Gồm 2 vòng nhôm, 4 thanh ren thép, 7 khối chữ nhật, 12 bulông, 26 đai ốc, 8 Fixateur, 4 đinh Kirschner, 3 đinh Schanz. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Bộ	5	
265	Bộ cố định ngoài ngón tay (loại S)	Gồm 1 thanh ren thép, 2 vòng bán nguyệt, 4 fixateur, 4 đai ốc, 4 đinh Kirschner răng. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Bộ	5	
266	Bộ cố định ngoài qua gối (loại S)	Gồm 2 thanh ren thép, đường kính 8mm, 12 khối chữ nhật, 24 đai ốc, 12 bulông thép không gỉ, 6 đinh Schanz. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Bộ	5	
267	Bộ cố định ngoài tay - đầu dưới xương quay (loại S)	Gồm 1 thanh tròn thép, đường kính 6mm, 2 hệ thống cặp đinh thép không gỉ và nhôm, 4 đinh Schanz 3.5mm. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Bộ	5	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
268	Bộ cố định ngoài tay kiểu Muller (loại S) hoặc tương đương	Gồm 2 thanh ren thép, đường kính 6mm, 8 khối chữ nhật, 8 bu lông, 16 đai ốc thép không rỉ, 4 đinh Schanz. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Bộ	5	
269	Bộ đinh nội tủy xương chày rộng nòng đa hướng	Chất liệu titanium hoặc tương đương * Đinh nội tủy xương chày rộng nòng đa hướng: Đường kính từ 8.5 đến 10 mm, dài 320 - 440mm, đa hướng có 5 lỗ đầu gần và 4 lỗ đầu xa phù hợp với nhiều mức độ độ kết hợp thân xương chày. Đường kính lõi ≥ 4.2 mm, góc nghiêng 10 độ. * Đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất * Dùng 5-9 vít chốt ngang 4.5mm x 24-88mm. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Bộ	20	
270	Bộ đinh nội tủy xương đùi rộng nòng	Chất liệu titanium hoặc tương đương * Đinh nội tủy xương đùi đa hướng rộng nòng: Đường kính lõi 5.1mm, góc nghiêng 6 độ. Đường kính từ 9.5 đến 11 mm, dài 320 - 440mm. * Đinh nội tủy rộng nòng: loại tái tạo: dùng cho gãy thân xương đùi và gãy liên mấu chuyển * Dùng 2 vít khóa đường kính 6.4mm, dài 65 - 115mm. * Dùng 4 vít chốt ngang cố định chống xoay, chống lún đường kính 5mm, dài 26-80mm. Đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Bộ	10	
271	Bộ đinh nội tủy xương đùi rộng nòng dùng cho gãy vùng liên mấu chuyển và thân xương đùi	Chất liệu titanium hoặc tương đương * Đinh nội tủy xương đùi đa hướng rộng nòng GAMMA hoặc tương đương: Đường kính lõi 5.1mm, góc nghiêng 6 độ. * Dùng 2 vít khóa đường kính 6.4mm, dài 65 - 115mm. * Dùng 4 vít chốt ngang cố định chống xoay, chống lún đường kính 5mm, dài 26-80mm. Đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Bộ	10	
272	Cố định ngoài mâm chày - Hybrid (loại S) hoặc tương đương	Gồm 2 vòng nhôm, 4 thanh ren thép, 7 khối chữ nhật, 12 bulông, 26 đai ốc, 8 fixateur, 4 đinh Kirschner, 3 đinh Schanz. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Bộ	5	
273	Đinh chốt Gama cổ xương đùi dài/ngắn các cỡ	Đinh chốt rộng nòng, chất liệu thép không gỉ. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Bộ	5	
274	Đinh chốt nội tủy xương cẳng chân các cỡ	Đinh chốt rộng dùng cho xương chày tương thích với bộ khung ngắm định vị. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Cái	5	
275	Đinh chốt nội tủy xương đùi các cỡ	Đinh chốt rộng dùng cho xương đùi tương thích với bộ khung ngắm định vị. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Cái	5	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
276	Đinh GAMMA (PFNA)	<p>Chất liệu titanium alloy</p> <p>1/ Đinh PFNA GAMA II: + Đinh nội tủy rỗng nõng GAMMA II: Đường kính 9.2/10/11/12mm, dài 170/ 200/ 240mm</p> <p>Đinh nội tủy rỗng nõng GAMMA II (dài): Loại trái/ phải, đường kính 9.2/10/11mm, dài 320/ 340/ 360/ 380/ 400/ 420/ 440mm</p> <p>+ Đường kính đầu đinh 16mm, đường kính lõi 4.2mm, khoảng cách từ vít đến đầu đinh 43mm, góc vít với đinh 130 độ. Đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất</p> <p>2/ Vít khoá gama II đường kính 10mm, dài 70-120mm.</p> <p>3/ Vít chốt ngang đường kính 5mm, dài 26-80mm, bước tăng 2mm, dài 85-100mm, bước tăng 5mm</p> <p>3/ Nắp đinh 25mm hoặc 40mm.</p> <p>Đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất</p> <p>Tiêu chuẩn ISO, CE.</p> <p>Có trợ cụ hỗ trợ</p>	Bộ	20	
277	Đinh GAMMA dùng vít nén ép 9/10/11/12mm	<p>Chất liệu titanium hoặc tương đương</p> <p>Đinh PFNA GAMA tích hợp:</p> <p>* Đường kính 9/10/11/12mm, dài 180mm/ 200mm tương ứng đoạn đầu xa dài 72.8mm/ 92.8mm</p> <p>* Đường kính đầu đinh 16.25mm, đường kính lõi 5.3mm.</p> <p>* Đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất</p> <p>* Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.</p>	Cái	5	
278	Đinh Kirschner các cỡ hoặc tương đương	<p>Đinh Kirschner, chất liệu thép không gỉ, loại 1 hoặc 2 đầu nhọn,</p> <p>* Đường kính 0.8 - 3.5mm, dài 70-400mm.</p> <p>* Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.</p>	Cái	2.000	
279	Đinh Kirschner có răng các cỡ hoặc tương đương	<p>Đinh Kirschner, chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương, loại 2 đầu có ren hoặc 1 đầu có ren,</p> <p>* Đường kính 1.0 - 3.0mm, dài 150-300mm.</p> <p>* Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.</p>	Cái	1.000	
280	Đinh nội tủy nhi các cỡ (đã bao gồm nắp đinh)	<p>Chất liệu titanium</p> <p>* Đường kính 2.0/2.5/3.0/3.5/4.0mm</p> <p>* Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.</p>	Cái	20	
281	Đinh Rush các cỡ hoặc tương đương	<p>Đinh Rush, chất liệu thép không gỉ, đường kính 3.0 mm - 5.0mm, dài 200mm - 440mm</p> <p>* Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.</p>	Cái	200	
282	Đinh xuyên kéo tạ	<p>Đinh xuyên kéo tạ Steinman đường kính 2.5 - 6.0mm dài 150 - 400mm, chất liệu thép không gỉ,</p> <p>* Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.</p>	Cái	10	
283	Nẹp bản ngón 1.5/2.0mm các cỡ	<p>Chất liệu titanium với yêu cầu như sau:</p> <p>* Nẹp dùng vít 1.5mm hoặc nẹp dùng vít 2.0mm</p> <p>* Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.</p>	Cái	20	
284	Nẹp đầu dưới xương mác các cỡ	<p>Nẹp đầu dưới xương mác, nẹp dày 1.5mm, đầu nẹp có 3 lỗ tròn, 1 lỗ hình bầu dục, có lỗ xuyên kim kirschner; thân nẹp lỗ hình bầu dục, có từ 5 đến 10 lỗ, chiều dài 98 đến 158mm, dùng vít vó 3.5mm hoặc vít xoắn 4.0mm, chất liệu thép không gỉ.</p> <p>* Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.</p>	Cái	5	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
285	Nẹp khóa bản hẹp cánh tay các cỡ	Nẹp khóa bản hẹp dùng cho cánh tay lỗ hình số tám, dày 4.3mm, 4-16 lỗ, tương ứng với chiều dài từ 80-296mm, tích hợp chung lỗ vít khóa có ren và vít thường, chất liệu thép không gỉ, dùng vít khoá đường kính 5.0mm và vít vô đường kính 4.5mm * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Cái	5	
286	Nẹp khóa bản nhỏ cẳng tay các cỡ	Nẹp khóa bản nhỏ dùng cho cẳng tay, dày 3.3mm, lỗ hình số tám, tích hợp chung lỗ vít khóa có ren và vít thường, 4-16 lỗ, tương ứng với chiều dài từ 59-215 mm, chất liệu thép không gỉ, dùng vít khoá đường kính 3.5 và vít vô đường kính 3.5mm * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Cái	5	
287	Nẹp khóa cẳng chân/ cánh tay 6-14 lỗ	Chất liệu : titanium hoặc tương đương * Thân nẹp rộng 13.5mm, dày 4.6mm, khoảng cách giữa các lỗ vít 18mm * Lỗ vít kết hợp, dùng vít khóa 5.0mm kết hợp vít xương cứng 4.5mm tự taro. * Đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Cái	5	
288	Nẹp khóa cẳng tay 5-12 lỗ	Chất liệu : titanium hoặc tương đương Lỗ kết hợp dùng vít khóa 3.5mm kết hợp vít xương cứng 3.5mm tự taro Thân rộng 10mm, dày 3mm. Đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Cái	10	
289	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay mặt ngoài 3-13 lỗ	Chất liệu titanium hoặc tương đương Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay mặt ngoài: Đầu nẹp 5 lỗ, rộng 21.2mm, dày 2.5mm. Thân rộng 11mm, dày 2.5mm. Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương. Đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất.	Cái	5	
290	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay mặt trong 3-13 lỗ	Chất liệu titanium hoặc tương đương * Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay mặt trong: 3 lỗ đầu, rộng 11mm, dày 2.5mm. * Lỗ kết hợp dùng vít khóa 2.7, 3.5mm kết hợp vít xương cứng 3.5mm tự taro. * Đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Cái	5	
291	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay mặt trong/ ngoài/ sau	* Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay mặt trong, ngoài, sau dày từ 2.0 mm đến 4.0mm, đầu nẹp 3 lỗ đến 5 lỗ vít khóa tròn dùng vít từ 2.7mm đến 3.5mm, thân nẹp lỗ hình số tám tích hợp chung lỗ vít khóa có ren và vít thường, dùng vít khóa 3.5mm và vít xương cứng 3.5mm. * Thân nẹp có từ 3 đến 14 lỗ tương ứng chiều dài từ 61mm đến 302mm, chất liệu thép không gỉ. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Cái	5	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
292	Nẹp khóa đầu dưới xương chày mặt ngoài 5-11 lỗ	Chất liệu : titanium hoặc tương đương * Đầu nẹp 4 lỗ đầu, rộng 24mm, dày 2.5mm. Thân rộng 11.1mm, dày 2.5mm, 5/7/9/11 lỗ tương ứng chiều dài 122/158/194/230mm * Lỗ kết hợp dùng vít khóa 5.0mm kết hợp vít xương cứng 4.5mm. * Đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Cái	5	
293	Nẹp khóa đầu dưới xương chày mặt trong 6-10 lỗ	Chất liệu : titanium hoặc tương đương * Đầu nẹp 9 lỗ đầu, rộng 18.3mm, dày 3.8mm, ưu tiên loại có móc. Loại trái/ phải, thân rộng 11.3mm, dày 3.8mm, các lỗ 6/8/10 lỗ tương ứng chiều dài 142/168/194mm. * Lỗ kết hợp dùng vít khóa 3.5mm kết hợp vít xương cứng 3.5mm tự taro. * Đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Cái	10	
294	Nẹp khóa đầu dưới xương chày trước bên chữ L các cỡ dùng vít 3.5mm.	Nẹp khóa đầu dưới xương chày trước bên chữ L các cỡ dùng vít 3.5mm.	Cái	5	
295	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi 5-13 lỗ	Chất liệu: Titanium hoặc tương đương * Đầu nẹp 7 lỗ, rộng 32mm, dày 5.5mm Thân rộng 16.1mm, dày 5.5mm, 5/7/9/11/13 lỗ tương ứng chiều dài 161/201/241/281/321mm. * Lỗ vít kết hợp, dùng vít khóa 5.0mm kết hợp vít xương cứng 4.5mm tự taro. * Đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Cái	10	
296	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi mặt ngoài các cỡ	Nẹp khóa lõi cầu đùi, chất liệu thép không gỉ, thân nẹp có 5/7/9/11/13/15 lỗ, đầu nẹp có 7 lỗ vít tròn, dùng vít khóa đường kính 5.0mm và vít vò 4.5mm. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Cái	5	
297	Nẹp khoá đầu dưới xương mác 4-12 lỗ	Chất liệu: titanium hoặc tương đương * Đầu nẹp 5 lỗ, rộng 15.4mm, dày 2.4mm. Thân nẹp rộng 9.3mm, dày 2.4mm, 4/6/8/10/12 lỗ tương ứng chiều dài 91/115/139/163/187mm. * Lỗ vít đơn sử dụng vít khóa 3.5mm. * Đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Cái	10	
298	Nẹp khóa đầu dưới xương quay 4 lỗ đầu, 3-5 lỗ thân	Chất liệu titanium hoặc tương đương * Đầu nẹp 4 lỗ, sử dụng vít khóa 3.5mm. Thân nẹp 4 đến 8 lỗ, có lỗ vít kết hợp, dùng vít khóa đường kính 3.5mm và vít xương cứng đường kính 3.5mm * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Cái	10	
299	Nẹp khóa đầu dưới xương quay các cỡ	* Nẹp khóa đầu dưới xương xiên 45 độ hoặc quay thẳng, dày 2.0mm, đầu 3 lỗ khóa tròn dùng vít khóa 3.5mm, thân từ 3 đến 8 lỗ, tương ứng dài từ 50mm-105mm, dùng vít khóa đường kính 3.5mm và vít xương cứng 3.5mm, chất liệu thép không gỉ. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Cái	5	
300	Nẹp khóa đầu dưới xương quay đa hướng, 4-5 lỗ đầu, thân 3-8 lỗ	Chất liệu titanium hoặc tương đương * Nẹp 3/4/5/6/7/8 lỗ, trái/ phải, rộng 19.5/22/25.5mm. Đầu nẹp dùng vít khóa đa hướng 2.4mm, thân dùng lỗ vít kết hợp vít khóa 2.5/2.7mm và vít xương cứng 2.5/2.7mm, tự taro * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Cái	20	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
301	Nẹp khóa đầu dưới xương quay thân dài các cỡ	Chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương. Tiệt trùng sản phẩm khi được yêu cầu. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Cái	5	
302	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay 3-12 lỗ	Chất liệu : titanium alloy Đầu nẹp 9 lỗ, dày 3mm, rộng 20.2mm Thân rộng 12.4mm, dày 3mm, các lỗ thân 3/4/5/6/8/10/12 lỗ tương ứng chiều dài 90/102/114/146/178/210/242mm. Lỗ kết hợp dùng vít khóa 3.5mm kết hợp vít xương cứng 3.5mm tự taro Tiêu chuẩn ISO, CE. Đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất.	Cái	10	
303	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay trái/phải các cỡ	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay, dày 3.0mm, từ 3 đến 12 lỗ, dài từ 61 đến 169 mm, đầu nẹp có 4 lỗ khóa tròn dùng vít khóa 3.5mm, đầu nẹp có 8 lỗ xuyên kim kirschner. Thân nẹp lỗ hình số 8 tích hợp chung lỗ vít khóa có ren và vít thường, dùng vít khóa 3.5mm và vít xương cứng 3.5mm, gờ cạnh bo tròn không sắc bén. Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	5	
304	Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt ngoài 3-13 lỗ	Chất liệu: titanium hoặc tương đương Lỗ kết hợp dùng vít khóa 5.0mm kết hợp vít xương cứng 4.5mm tự taro. Tiêu chuẩn ISO, CE Đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất.	Cái	10	
305	Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt ngoài các cỡ	Chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương. Tiệt trùng sản phẩm khi được yêu cầu. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Cái	5	
306	Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt trong các cỡ	Chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương. Tiệt trùng sản phẩm khi được yêu cầu. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Cái	5	
307	Nẹp khóa đầu trên xương đùi 6-14 lỗ	* Chất liệu: titanium hoặc tương đương * Nẹp có thiết kế lỗ kết hợp, sử dụng vít khóa 6.5mm, vít khóa 5.0mm, vít xương cứng 4.5mm, chất liệu titanium. * Tiêu chuẩn chất lượng ISO, EC, FSC hoặc giấy chứng nhận tương đương.	Cái	1	
308	Nẹp khóa đầu trên xương trụ (môm khuỷu) 3-13 lỗ	Chất liệu: titanium hoặc tương đương Đầu nẹp 9 lỗ, dày 3mm, rộng 15mm Thân nẹp dày 3mm, rộng 10mm Lỗ kết hợp dùng vít khóa 3.5mm kết hợp vít xương cứng 3.5mm tự taro. Tiêu chuẩn ISO, CE Đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất	Cái	5	
309	Nẹp khóa DHS 3-12 lỗ	Chất liệu : titanium hoặc tương đương Sử dụng đồng bộ với vít DHS đường kính 12.5mm, dài 50-110mm. Thân rộng 19mm, dày 5.5mm. Lỗ kết hợp dùng vít khóa 5.0mm kết hợp vít xương cứng 4.5mm tự taro. Tiêu chuẩn ISO, CE Đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất.	Cái	5	
310	Nẹp khóa kiểu lưới xương gót các cỡ	Chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương. Tiệt trùng sản phẩm khi được yêu cầu.	Cái	5	
311	Nẹp khóa lõi cầu đùi các cỡ	Chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương. Tiệt trùng sản phẩm khi được yêu cầu.	Cái	5	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
312	Nẹp khóa mắc xích 6-18 lỗ	Chất liệu : titanium hoặc tương đương 1/ Nẹp khóa mắc xích 6-18 lỗ: Thân nẹp rộng 10mm, dày 3mm. Đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất 2/ Vít khóa đường kính 3.5mm dài 12-42mm, dài 45-60mm. Đường kính mũ vít 5mm, độ sâu ren 1mm. Tiêu chuẩn ISO, CE.	Bộ	5	
313	Nẹp khóa mâm chày chữ L dài các cỡ	Chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương. Tiệt trùng sản phẩm khi được yêu cầu.	Cái	5	
314	Nẹp khóa mâm chày mặt ngoài/trong các cỡ	Chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương. Tiệt trùng sản phẩm khi được yêu cầu.	Cái	5	
315	Nẹp khóa mâm chày mặt trong chữ T 4-12 lỗ	Chất liệu: titanium hoặc tương đương Lỗ kết hợp dùng vít khóa 5.0mm kết hợp vít xương cứng 4.5mm. Đầu nẹp 3 lỗ rộng 31mm, dày 3.8mm. Thân nẹp dày 3.8mm, rộng 13.5mm. - Loại trái/ phải. - Tiêu chuẩn ISO, CE Đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất.	Cái	5	
316	Nẹp khóa móc cùng đòn 4-7 lỗ	Chất liệu titanium hoặc tương đương Chiều dài móc 12/15/18mm. Thân rộng 11mm, dày 3.1mm. Các lỗ thân 4/5/6/7 lỗ tương ứng chiều dài 63.5/79/94.5/110mm Lỗ kết hợp dùng vít khóa 3.5mm kết hợp vít xương cứng 3.5mm tự taro Tiêu chuẩn ISO, CE Đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất.	Cái	5	
317	Nẹp khóa trong đầu xa căng chân có móc/không móc các cỡ	Chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương. Tiệt trùng sản phẩm khi được yêu cầu.	Cái	5	
318	Nẹp khóa xương đòn 6-10 lỗ các loại	Chất liệu titanium hoặc tương đương Thân rộng 10mm, dày 3mm. Các lỗ thân 6/7/8/10 lỗ tương ứng chiều dài 88/101/114/137mm. Lỗ kết hợp dùng vít khóa 3.5mm kết hợp vít xương cứng 3.5mm tự taro. Tiêu chuẩn ISO, CE Đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất.	Cái	30	
319	Nẹp khóa xương đòn các cỡ	Chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương. Tiệt trùng sản phẩm khi được yêu cầu.	Cái	10	
320	Nẹp khóa xương đùi 6-18 lỗ	Chất liệu : titanium hoặc tương đương Thân nẹp rộng 17.5mm, dày 5.5mm. Các lỗ 6/7/8/9/10/12/14/16/18 lỗ tương ứng chiều dài 110/128/146/164/182/218/254/290/326mm Lỗ vít kết hợp, dùng vít khóa 5.0 kết hợp vít xương cứng 4.5mm tự taro Tiêu chuẩn ISO, CE Đóng gói tiệt trùng từ nhà sản xuất.	Cái	5	
321	Nẹp khóa xương đùi các cỡ	Chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương. Tiệt trùng sản phẩm khi được yêu cầu.	Cái	5	
322	Nẹp khóa xương gót 15 lỗ	Chất liệu titanium hoặc tương đương Tiêu chuẩn ISO, CE Bao gồm: 1/ Nẹp khóa xương gót 15 lỗ, trái/ phải, size 69/76mm 2/ Vít khóa 3.5mm 10-80mm, tự taro	Bộ	10	
323	Nẹp lòng máng dài các cỡ	Chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương. Tiệt trùng sản phẩm khi được yêu cầu.	Cái	5	
324	Nẹp xương chậu cong các cỡ	Chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương. Tiệt trùng sản phẩm khi được yêu cầu.	Cái	5	
325	Nẹp xương chậu thẳng các cỡ	Chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương. Tiệt trùng sản phẩm khi được yêu cầu.	Cái	5	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
326	Vít chốt 3.9mm/4.9mm dùng cho đinh nội tuỷ xương cẳng chân và xương đùi	Chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương. Tiệt trùng sản phẩm khi được yêu cầu.	Cái	100	
327	Vít khóa 2.4mm	Chất liệu titanium Tiêu chuẩn ISO, CE Vít khóa đường kính 2.4mm, dài 6-40mm, đường kính mũ vít 3.2mm, đường kính lõi 1.2mm. Có trợ cụ hỗ trợ	Cái	100	
328	Vít khóa 2.7mm x 10-60mm	Chất liệu: titanium hoặc tương đương Vít khóa đường kính 2.7mm dài 10-48mm, dài 50-60mm, tự taro Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	200	
329	Vít khóa 3.5mm các cỡ	Chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương. Tiệt trùng sản phẩm khi được yêu cầu.	Cái	500	
330	Vít khóa 3.5mm, 12-60mm	Chất liệu: titanium hoặc tương đương Vít khóa đường kính 3.5mm dài 12-42mm, dài 45-60mm, tự taro. Đường kính mũ vít 5mm, độ sâu ren 1mm Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	1.000	
331	Vít khóa 5.0mm các cỡ	Chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương. Tiệt trùng sản phẩm khi được yêu cầu	Cái	500	
332	Vít khóa 5.0mm x 14-110mm, tự taro	Chất liệu: titanium hoặc tương đương Vít khóa đường kính 5.0mm dài 14-50 bước tăng 2mm, dài 55-110mm bước tăng 5mm, tự taro. Đường kính mũ vít 7mm, độ sâu ren 1.2mm Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	500	
333	Vít khóa rộng nông 6.5mm x 60-120mm	Chất liệu: titanium hoặc tương đương Đường kính 6.5mm dài 60-120mm Đường kính mũ vít 8.5mm, độ sâu ren 2.7mm Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	10	
334	Vít mắt cá 3.5mm các cỡ	Vít xếp mắt cá ren bán phần, đường kính 3.5mm, bước tăng 5mm, chất liệu thép không gỉ, đầu vít hình lục giác. Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	20	
335	Vít vỏ 3.5mm các cỡ	Vít vỏ đường kính 3.5mm, chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	200	
336	Vít vỏ 4.5mm các cỡ	Vít vỏ đường kính 4.5mm, chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	100	
337	Vít xếp rộng 4.0mm các cỡ	Vít xếp rộng đường kính 4.0mm, chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	100	
338	Vít xếp rộng 6.5mm các cỡ	Vít xếp rộng đường kính 6.5mm, chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	100	
339	Vít xương cứng 1.5/2.0mm	Chất liệu titanium Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA - Vít xương cứng đường kính 1.5mm, dài 6-30mm, đường kính đầu 3.0mm, đường kính lõi 1.0mm. - Hoặc vít xương cứng đường kính 2.0mm, dài 36mm, đường kính đầu 3.5mm, đường kính lõi 1.3mm. Có trợ cụ hỗ trợ	Cái	100	
340	Vít xương cứng 2.7mm x 4-60mm, tự taro	Chất liệu: titanium hoặc tương đương Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	50	
341	Vít xương cứng 3.5mm x 10-50mm, tự taro	Chất liệu: titanium hoặc tương đương Vít xương cứng 3.5mm dài 10-50mm Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	200	
342	Vít xương cứng 4.5mm, tự taro	Chất liệu: titanium hoặc tương đương Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	100	
343	Vít xương thuyền nén ép 2.5/3.5/4.0/5.0/6.5mm	Chất liệu: titanium hoặc tương đương Tiêu chuẩn ISO, CE.	Cái	10	
344	Vít xương xếp 4.0mm các cỡ	Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	100	
345	Vít xương xếp 6.5mm các cỡ	Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	100	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
346	Băng dạn cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng trong mổ mở có chiều dài 60mm/80mm	Băng dạn dùng cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng mổ mở các cỡ: - Thiết kế với công nghệ kẹp mô tăng cường (extra grip). - Chiều dài đường dao cắt: 60 mm/ 80 mm. - Chiều dài đường ghim: 64 mm/ 84 mm. - Số lượng ghim: 64 ghim/ 84 ghim, 2 hàng ghim mỗi bên. - Chiều cao ghim trước khi đóng 3.8 mm/ 4.8 mm và sau khi đóng 1.5 mm/ 2.0 mm. - Lưỡi dao mới trong mỗi băng dạn. - Ghim dập bằng titanium. - Tương thích với tay súng cùng hãng sản xuất. - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	Cái	20	
347	Bộ dẫn lưu thận qua da Mono J cỡ 10, 12, 14 FR	* Bộ dẫn lưu thận qua da * Kích cỡ: 10F, 12F, 14F	Cái	50	
348	Clip mạch máu cỡ lớn bằng titanium, độ mở 7.5mm	Chất liệu Titanium; Trên mỗi clip tại vị trí kẹp mạch máu có các rãnh nhỏ	Cái	108	
349	Dụng cụ tay cầm dùng trong phẫu thuật nội soi	Tay cầm hút tưới đốt nội soi đầu điện, dạng piston	Hộp	1	
350	Đầu hút tưới đốt nội soi các kiểu	Ống hút tưới đốt nội soi đầu điện, đường kính thân 5mm, chiều dài thân 34cm, đầu điện cực dạng móc	Hộp	1	
351	Dây dẫn đường dùng trong tán sỏi niệu quản vẫn	Dùng để dẫn đường cho ống thông * Dây tròn, nhãn làm bằng thép không gỉ phủ PTFE, đầu thẳng và đầu J tùy theo sự lựa chọn, đầu flex tip dài 3cm * Các size các cỡ. Dài 150cm ± 0.5cm	Cái	20	
352	Dây dẫn đường dùng trong tán sỏi niệu quản, loại ái nước	Kết hợp lõi nitinol ổn định và chống xoắn với lớp phủ polyurethan, lớp phủ hydrophilic ái nước để có thể điều hướng dễ dàng thông qua giải phẫu quanh co và theo dõi trơn tru các dụng cụ. * Dây tròn, nhãn dễ chèn, đầu thẳng và đầu J tùy theo sự lựa chọn, đầu flex tip dài 3cm * Các size các cỡ. Dài 150cm ± 0.5cm"	Cái	30	
353	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng dùng trong mổ mở	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng dùng trong mổ mở các cỡ: - Nút bắn được thiết kế điều chỉnh hai bên. - Một tay súng có thể sử dụng cho từ 8 băng dạn. - Tích hợp với các băng dạn cùng hãng sản xuất. - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	Cái	5	
354	Dụng cụ khâu cắt nối vòng ống tiêu hóa cỡ 29, 31 mm	Dụng cụ khâu cắt nối tròn dùng khâu nối ống tiêu hóa: - Chiều cao ghim trước khi đóng 4.8 mm/ 5.0 mm và sau khi đóng 2.0 mm/ 2.2 mm. Số lượng 24 ghim/ 30 ghim. - Chiều dài thân kim loại 213 mm và chiều dài tay cầm từ 252 mm trở lên. - Đường kính ngoài 29 mm/ 32 mm. Đầu đe thiết kế nghiêng 90°, có thể tháo rời hoặc cố định. - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA.	Cái	4	
355	Ống thông niệu quản dùng cho tán sỏi qua da	Ống thông niệu quản dùng cho tán sỏi qua da	Cái	2	
356	Rọ lấy sỏi niệu quản	Rọ lấy sỏi niệu quản	Cái	70	
357	Sợi quang truyền Laser 272 micromet	Phù hợp với máy tán sỏi Laser hãng Raykeen Độ dài dây: 3,0m. Đường kính: Φ272	Cái	2	
358	Sợi quang truyền Laser 550 micromet	Phù hợp với máy tán sỏi Laser hãng Raykeen Độ dài dây: 3,0m. Đường kính: Φ550	Cái	1	
359	Vỏ que nong 2 kênh dùng cho tán sỏi qua da	Vỏ que nong 2 kênh dùng cho tán sỏi qua da	Cái	5	
360	Cassette chủ động cho hệ thống phẫu thuật phaco	Cassette sử dụng cho máy Centurion	Cái	70	
361	Dao mổ Phaco 15 độ	Chất liệu lưỡi dao làm bằng thép cứng bó sợi không gỉ. Dao thẳng, góc 15 độ, cạnh mài ngang, hai mặt vát. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA	Cái	200	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
362	Dao mổ Phaco 2.2mm	Chất liệu lưỡi dao làm bằng thép cứng bó sợi không gỉ. Kích thước lưỡi dao ngang: 2,2 mm, cạnh mài ngang, hai mặt vát, gập góc. Độ dày lưỡi dao 0,14mm. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA	Cái	200	
363	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật phaco	Hàm lượng 2.4% - Nồng độ 24 mg/ml - Dung tích 2 ml - Thành phần: Hydroxypropyl methyl cellulose	Hộp	200	
364	Dung dịch vô trùng sử dụng trong phẫu thuật nhãn khoa	Là dung dịch muối sinh lý vô trùng, mỗi mL dung dịch có chứa natri chloride (NaCl) 0,64%, kali chloride (KCl) 0,075%, canxi chloride dihydrate (CaCl ₂ .2H ₂ O) 0,048%, magie chloride hexahydrate (MgCl ₂ .6H ₂ O) 0,03%, natri acetate trihydrate (C ₂ H ₃ NaO ₂ .3H ₂ O) 0,39%, natri citrate dihydrate (C ₆ H ₅ Na ₃ O ₇ .2H ₂ O) 0,17%, natri hydroxide và/hoặc acid hydrochloric (điều chỉnh pH), và nước pha tiêm.	Gói	150	
365	Dung dịch nhuộm bao dùng trong nhãn khoa	Dung dịch nhuộm bao Trypan Blue nồng độ 0.06% Đóng gói vô trùng, lọ 1ml	Lọ	50	
366	Miếng dán mi	* Bao bì plastic đảm bảo vô khuẩn riêng từng miếng băng. * Lớp film Polyurethane trong suốt: + Chống thấm nước và vi khuẩn xâm nhập, rào cản chống virus có đường kính 27nm hoặc lớn hơn. + Giúp quan sát và theo dõi liên tục vùng tiêm và vùng cố định + Thông thoáng, cho phép hấp thụ oxy và thải hơi ẩm, giúp da không bị hăm bí trong suốt thời gian dán băng. + Mềm dẻo, co giãn theo chuyển động của da * Nền keo Acrylate, độ dính tốt và hạn chế kích ứng da, không sót keo khi tháo băng ra. * Khung viền giấy giúp dễ cầm khi dán băng giúp băng không bị dính vào nhau khi thao tác.	Miếng	800	
367	Muối Tinh Khiết	Muối tinh khiết dạng hạt xử dụng tái sinh hạt trao đổi ion trong hệ thống xử lý nước Hàm lượng 99.6%	Kg	500	
368	Thủy tinh thể lắp sẵn	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu chất liệu Hydrophobic acrylic (acrylic kỵ nước), màu vàng - Thiết kế 4 càng - TTT lọc UV và lọc ánh sáng xanh. - Chỉ số khúc xạ: trong khoảng từ 1.50-1.55 - Thủy tinh thể có thiết kế phi cầu. - Tổng chiều dài kính: < 12mm - Đường kính optic: từ 5.0 mm tới 6.0 mm - Đảm bảo cung cấp đủ dải công suất từ 0 D - +30.0 D - Thủy tinh thể được lắp đặt sẵn	Chiếc	450	
369	Thủy tinh thể không lắp sẵn	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu, mềm, 1 mảnh nguyên khối cùng chất liệu Acrylic ngâm nước 26%. - Thiết kế phi cầu mặt trước. Góc càng 0°. Càng chữ C. - Lọc tia UV. Lọc ánh sáng xanh. - Chỉ số khúc xạ n = 1.46 - Đường kính optic 6.0mm, chiều dài kính 12.5mm. - Hằng số A = 118.4. Độ sâu tiền phòng ACD : 5.37 - Chỉ số ABBE: 56. - Đảm bảo cung cấp đủ dải công suất từ -20 D đến +60 D.	Cái	400	

HỘI
VIỆN
CỦA CH

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
370	Vòng căng giác mạc	Thúc đẩy mở rộng vòng của túi bao • Ổn định các điều kiện trong suốt quá trình phẫu thuật • Cải thiện sự định vị vùng trung tâm IOL • Chống lại sự co rút của bao thể thủy tinh • Đã được chứng minh rằng nó là sự lựa chọn tốt hơn trong trường hợp vùng thâm tách rộng hơn và trong trường hợp tiêu dây chằng Zinn tiến triển. Đường kính tổng thể: 12.00 Đường kính đóng: 10.0"	Cái	20	
371	Kim bướm lấy máu cỡ 21G có luer	- Kim bướm lấy máu chân không, vô trùng. - Chất liệu: thép không gỉ. - Kim phủ silicone. - Cỡ 21G x 0.75 inches, đoạn dây dài 12 inches. - Có khóa an toàn bảo vệ đầu kim.	Cái	1.000	
372	Kim bướm lấy máu cỡ 23G có luer	- Kim bướm lấy máu chân không, vô trùng. - Chất liệu: thép không gỉ. - Kim phủ silicone. - Cỡ 23G x 0.75 inches, đoạn dây dài 12 inches. - Có khóa an toàn bảo vệ đầu kim.	Cái	2.000	
373	Kim lấy máu độc trong cỡ 22G	- Kim lấy máu chân không độc trong dạng flashback. - Chất liệu: thép không gỉ. - Kim phủ silicone. - Kích thước 22G x 1 inch. - Vô khuẩn bằng phương pháp chiếu xạ. - Flashback giúp xác định vị trí kim trong lòng mạch.	Cái	1.000	
374	Kim lấy máu dùng cho tube chân không cỡ 22G	- Kim lấy máu chân không độc dạng PrecisionGlide. - Chất liệu: thép không gỉ. - Kim phủ silicone. - Kích thước 22G x 1.5 inch. - Vô khuẩn bằng phương pháp chiếu xạ.	Cái	1.000	
375	Ống nghiệm chân không chống đông citrate 3,2% 1,8ml	- Ống lấy máu chân không dạng vacutainer vô trùng - chất chống đông Sodium citrate 3,2%. - Chất liệu nhựa PP/PET. - Thể tích 1,8ml 13x75mm.	Ống	500	
376	Ống nghiệm chân không EDTA K2 4ml	- Ống lấy máu chân không dạng vacutainer vô trùng - chất liệu PET. - Bổ sung: 7.2mg EDTA K2 dạng phun khô. - Thể tích 4ml 13x75mm.	Ống	2.000	
377	Ống nghiệm chân không glucose 4ml	- Ống lấy máu chân không dạng vacutainer vô trùng, - chất liệu PET. - Bổ sung: 10.0 mg NaF và 8.0 mg potassium oxalate dạng phun khô. - Thể tích 4ml 13x75mm.	Ống	500	
378	Ống nghiệm chân không Lithium Heparin 4ml	- Ống lấy máu chân không vacutainer vô trùng. - Chất liệu PET. - Bổ sung: Lithium Heparin 17IU/ml dạng phun khô. - Thể tích 4ml 13x75mm	Ống	2.000	
379	Ống nghiệm chân không serum 4ml	Ống lấy máu chân không vacutainer vô trùng - chất liệu PET. - Bổ sung: các hạt silica siêu nhỏ. - Thành ống có phủ silicone. - Thể tích 4ml 13x75mm.	Ống	2.000	
380	Gel bôi trơn dạng gói	Gel bôi trơn vô trùng, dùng trong nội soi, thăm khám phụ khoa	Gói	100	
381	Ống đặt nội khí quản có bóng các cỡ	Ống đặt nội khí quản Có bóng chèn, các số. Đầu ống vật, có cân quang.	Cái	200	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
382	Ống hút thai các số 7,8	Được tiệt trùng, đóng gói riêng biệt các ống được phân biệt kích cỡ qua màu sắc của chuôi Trên ống có các dấu chấm đánh dấu độ sâu kích thước từ cùng từ 6 đến 11cm Ống cỡ 4mm đến 8mm: đầu ống có 2 lỗ hút Ống cỡ 9mm, 10mm và 12mm : đầu ống có 1 lỗ hút lớn Ống hút được làm bằng nhựa không latex	Cái	200	
383	Ống thông tiểu 2 nhánh, dù số 8-30 các cỡ	Làm bằng cao su thiên nhiên trắng silicone, đóng trong gói PE, 2 nhánh	Cái	3.000	
384	Túi đựng bệnh phẩm tiệt trùng size S,M	Chất liệu: Màng nhựa PVC. Tiệt trùng bằng OE. 1 cái/ gói	Cái	200	
385	Túi phân (xã)	Túi chứa phân một mảnh trong, sử dụng kẹp	Cái	30	
386	Lamelle 22x22	Lamelle kích thước 22x22	Cái	5.000	
387	Gạc Vaseline	Miếng gạc tẩm dầu parafin, không mùi, không vị, không màu hoặc hơi ngả vàng	Miếng	500	
388	Túi nước tiểu có dây treo 2000ml	Làm bằng vật liệu nhựa cao cấp cường lực, có khóa vận 3/4 vòng, dây dẫn dài 0,75m, thể tích 2000 ml, tính năng chống trào ngược có lỗ treo	Cái	2.000	
389	Holder màu vàng	Holder kết nối giữa ống nghiệm chân không và các loại kim lấy máu chân không. - Màu vàng. - Sử dụng: nhiều lần. - Có gen xoay, tương thích với tất cả các loại kim hai đầu và kim bướm lấy máu chân không.	Cái	1.000	
390	Holder sử dụng nhiều lần	Holder kết nối giữa ống nghiệm chân không và các loại kim lấy máu chân không. - Đầu có gen xoay tương thích với tất cả các loại kim hai đầu và kim bướm lấy máu chân không. - Có nút bấm hủy kim an toàn.	Cái	1.000	
391	Dụng cụ khâu cắt nối gấp góc	Dụng cụ khâu cắt nối nội soi đa năng: Dụng cụ khâu cắt nối gấp góc - Gấp góc 45° liên tục không khác mỗi bên. Có nút xoay 360°. - Thao tác kẹp mô linh hoạt, đóng hàm băng đạn bằng cách bóp cò và mở hàm băng đạn bằng cách gạt ngược cò súng. - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	Cái	4	
392	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối gấp góc	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối gấp góc các cỡ: - Thiết kế 3 hàng ghim dập mỗi bên với chiều cao ghim khác nhau trong mỗi băng đạn, dùng cho nhu mô, mô trung bình đến mô dày. - Ghim bằng Titanium. - Chiều cao ghim trước khi đóng 3-3.5-4 mm và sau khi đóng 1.25-1.50-1.75 mm. - Dao cắt mới trên mỗi băng đạn. Chiều dài băng đạn 60 mm. - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	Cái	16	
393	Nẹp titan thẳng 20 lỗ, dày 1mm	Nẹp titan thẳng 20 lỗ, dày 1mm	Cái	15	
394	Vít titan 2.0mm dài 6mm	Vít titan 2.0mm dài 6mm	Cái	50	
395	Đầu cắt amidan và nạo V.A	Đầu mô amidan và nạo VA dùng cho máy Coblator II. - Thẳng, có thể uốn cong, chiều dài làm việc là 6 inches (chưa kể phần tay cầm) - Cấu tạo có 3 điện cực kèm theo một kênh dẫn nước và một bộ phận hút - Có 4 công năng: cắt, cầm máu, tưới nước và hút - Bộ đầu được vô khuẩn được sản xuất dính liền với bộ dây truyền dịch và dây dẫn nối với máy chính. Ghi chú: Nhà thầu tham dự mặt hàng này phải cam kết hỗ trợ thiết bị khi bệnh viên có ca phẫu thuật.	Cái	10	

STT	Tên hàng hóa	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cung cấp hàng mẫu theo báo giá
396	Đầu đốt cuống mũi bằng công nghệ plasma	Đầu đốt cuống mũi bằng công nghệ Plasma dùng cho máy Coblator II. - Đầu đốt cuống mũi được uốn cong. - Thiết kế không có đường nước . - Trên đầu đốt mỏng , nhọn , có hai vạch chia màu cam được sử dụng như một thước đo để định độ sâu của việc đưa vào trong cuống mũi. Ghi chú: Nhà thầu tham dự mặt hàng này phải cam kết hỗ trợ thiết bị khi bệnh viên có ca phẫu thuật.	Cái	3	